

**UBND TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ VÀ VẬN TẢI BIỂN VŨNG TÀU**  
**( VUNGTASHIP )**



**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG**  
**THƯỜNG NIÊN NĂM 2023**

*Vũng Tàu ngày 27 tháng 4 năm 2023*

**QUYẾT ĐỊNH**

Về việc: Ban hành tài liệu họp  
Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023  
Công ty CP Dịch vụ và Vận tải biển Vũng Tàu

**HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CÔNG TY CP DỊCH VỤ VÀ VẬN TẢI BIỂN VŨNG TÀU**

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 17/6/2020;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty CP Dịch vụ và Vận tải biển Vũng Tàu (Công ty) đã được sửa đổi bổ sung lần 4 tại Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2018 thông qua ngày 10/01/2018.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành tài liệu họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 của Công ty CP Dịch vụ và Vận tải biển Vũng Tàu. Tài liệu bao gồm:

1. Chương trình họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023.
2. Quy chế làm việc Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023.
3. Các báo cáo và tờ trình thông qua tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023.
4. Dự thảo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023.

**Điều 2:** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

**Điều 3:** Các Thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Ban Tổng Giám đốc và các Cổ đông hoặc người đại diện được ủy quyền tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 của Công ty CP Dịch vụ và Vận tải biển Vũng Tàu chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- đăng website;
- Lưu VT, TKý.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**



**Lê Văn Bình**

**CHƯƠNG TRÌNH**  
**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2023**  
**14h30 ngày 27/4/2023**

Thời gian	Nội dung
14h15 – 14h30	<b>Đón tiếp đại biểu và cổ đông</b> Đăng ký cổ đông dự họp, phát tài liệu họp
14h30 – 14h45	<b>Khai mạc đại hội</b> <ol style="list-style-type: none"><li>Tuyên bố lý do</li><li>Báo cáo kiểm tra tư cách cổ đông tham dự Đại hội</li><li>Giới thiệu Đại biểu (khách mời, HĐQT, BKS, cán bộ chủ chốt...)</li><li>Thông qua Đoàn chủ tọa</li><li>Giới thiệu thư ký Đại hội</li><li>Thông qua Ban kiểm phiếu</li><li>Thông qua quy chế làm việc của Đại hội</li><li>Thông qua chương trình Đại hội</li></ol>
14h45 – 15h15	<b>Báo cáo tại Đại hội</b> <ol style="list-style-type: none"><li>Báo cáo của Hội đồng quản trị</li><li>Báo cáo của Ban kiểm soát</li><li>Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc tổng kết tình hình hoạt động năm 2022 và kế hoạch hoạt động năm 2023</li></ol>
15h15- 15h45	<b>Trình bày các tờ trình cần thông qua Đại hội đồng cổ đông</b> <ol style="list-style-type: none"><li>Báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2022.</li><li>Phân phối lợi nhuận, trích lập và sử dụng các quỹ, mức cổ tức năm 2022.</li><li>Quyết toán quỹ lương cán bộ quản lý, thù lao HĐQT, BKS năm 2022 và kế hoạch quỹ lương cán bộ quản lý, thù lao HĐQT, BKS năm 2023.</li><li>Lựa chọn Công ty kiểm toán BCTC năm 2023.</li></ol>
15h45 – 16h00	Đại hội thảo luận
16h00 – 16h15	Biểu quyết thông qua báo cáo và nội dung trình
16h15 – 16h30	Nghỉ giải lao
16h30 – 16h45	Công bố kết quả biểu quyết báo cáo và nội dung trình
16h45 – 17h00	Thông qua Biên bản và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông
17h00	Bế mạc Đại hội

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**  
**CHỦ TỊCH**



Văn Bình

**QUY CHẾ LÀM VIỆC**  
**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2023**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ VÀ VẬN TẢI BIỂN VŨNG TÀU**

Căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020;

- Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty cổ phần Dịch vụ và Vận tải biển Vũng Tàu.

Nhằm đảm bảo Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 của Công ty cổ phần Dịch vụ và Vận tải biển Vũng Tàu diễn ra thành công tốt đẹp, Hội đồng quản trị xây dựng quy chế, nguyên tắc làm việc, ứng xử, biểu quyết trong Đại hội để Đại hội đồng cổ đông thông qua như sau:

**1. MỤC ĐÍCH**

- Đảm bảo trình tự, nguyên tắc ứng xử, biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông thường niên của Công ty cổ phần Dịch vụ và Vận tải biển Vũng Tàu diễn ra đúng quy định và thành công tốt đẹp.

- Các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thể hiện ý chí thống nhất của Đại hội đồng cổ đông, đáp ứng nguyện vọng, quyền lợi của cổ đông và đúng pháp luật.

**2. ĐỐI TƯỢNG VÀ PHẠM VI**

- Đối tượng: Tất cả các cổ đông, người đại diện (người được ủy quyền) và khách mời tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty Cổ phần Dịch vụ và Vận tải biển Vũng Tàu đều phải chấp hành, tuân thủ các quy định tại Quy chế này, Điều lệ Công ty và quy định hiện hành của pháp luật.

- Phạm vi áp dụng: Quy chế này được sử dụng cho việc tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 của Công ty Cổ phần Dịch vụ và Vận tải biển Vũng Tàu.

**3. GIẢI THÍCH THUẬT NGỮ/TỪ VIẾT TẮT**

- Công ty : Công ty CP Dịch vụ và Vận tải biển Vũng Tàu
- HĐQT : Hội đồng quản trị
- BKS : Ban Kiểm soát
- Kiểm soát viên : Thành viên Ban Kiểm soát
- BTC : Ban tổ chức
- ĐHĐCĐ : Đại hội đồng cổ đông

- Đại biểu : Cổ đông, người đại diện (người được ủy quyền)
- Đại hội : Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông

#### **4. NỘI DUNG QUY CHẾ**

##### **4.1 Điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông**

- Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số đại biểu dự họp đại diện cho ít nhất 51% cổ phần có quyền biểu quyết.

- Trường hợp cuộc họp lần thứ nhất không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 1 Điều 18 Điều lệ Công ty thì thông báo mời họp lần thứ hai được gửi trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông triệu tập lần thứ hai được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện từ 33% cổ phần có quyền biểu quyết trở lên.

- Trường hợp cuộc họp lần thứ hai không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 2 Điều 18 Điều lệ Công ty thì thông báo mời họp lần thứ ba được gửi trong thời hạn 20 ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ hai. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ ba được tiến hành không phụ thuộc vào số cổ phần có quyền biểu quyết của các cổ đông dự họp.

##### **4.2 Điều kiện cổ đông tham dự Đại hội**

Các cổ đông có quyền biểu quyết của Công ty theo danh sách chốt tại ngày 28/3/2023 đều có quyền tham dự ĐHCĐ; có thể trực tiếp tham dự hoặc ủy quyền cho đại diện của mình tham dự. Trường hợp có nhiều hơn một người đại diện được ủy quyền theo quy định của pháp luật thì phải xác định cụ thể số cổ phần của mỗi người đại diện.

##### **4.3 Khách mời tại Đại hội**

- Là các chức danh quản lý của Công ty, khách mời, thành viên trong BTC Đại hội không phải là cổ đông Công ty nhưng được mời tham dự Đại hội.

- Khách mời không tham gia phát biểu tại Đại hội (*trừ trường hợp được Chủ tọa Đại hội mời, hoặc có đăng ký trước với BTC Đại hội và được Chủ tọa Đại hội đồng ý*).

##### **4.4 Đại biểu tham dự Đại hội phải tuân thủ các quy định sau**

- Đúng giờ, trang phục lịch sự, trang trọng, tuân thủ việc kiểm tra an ninh (nếu có), giấy tờ tùy thân .v.v...theo yêu cầu của Ban tổ chức Đại hội.

- Nhận hồ sơ tài liệu, giấy tờ phục vụ Đại hội tại bộ phận đón tiếp trước hội trường Đại hội.

- Cổ đông đến muộn chậm nhất 30 phút sau khi khai mạc Đại hội có quyền đăng ký ngay và sau đó có quyền tham gia và biểu quyết ngay tại Đại hội. Chủ tọa không có trách nhiệm dừng Đại hội để cho cổ đông đến muộn đăng ký tham dự; kết quả biểu quyết các vấn đề đã được tiến hành biểu quyết trước khi đại biểu đó đến tham dự sẽ không bị ảnh hưởng.

- Để điện thoại ở chế độ rung hoặc tắt máy, khi cần thì ra bên ngoài đàm thoại.

- Không hút thuốc lá, giữ trật tự trong phòng Đại hội.
- Tuân thủ các quy định của Ban tổ chức, của Chủ tọa điều hành Đại hội.
- Trường hợp có đại biểu không tuân thủ những quy định về kiểm tra hoặc các biện pháp, quy định nói trên, Chủ tọa sau khi xem xét một cách cẩn trọng, có thể từ chối đại biểu nói trên khỏi nơi diễn ra Đại hội để đảm bảo Đại hội diễn ra một cách bình thường theo chương trình kế hoạch.

#### **4.5 Chủ tọa và Đoàn chủ tọa**

- Đoàn Chủ tọa gồm 03 người, bao gồm 01 Chủ tọa và 02 Thành viên. Chủ tịch Hội đồng quản trị là Chủ tọa Đại hội. Chủ tọa Đoàn điều hành công việc của Đại hội theo nội dung, chương trình đã được HĐQT thông qua.

- Chủ tịch HĐQT làm Chủ tọa hoặc ủy quyền cho thành viên HĐQT khác làm Chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông do HĐQT triệu tập.

- Trong trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị vắng mặt hoặc tạm thời mất khả năng làm việc hoặc đột ngột vắng mặt trong lúc Đại hội đang diễn ra quá 30 phút thì các thành viên Hội đồng quản trị còn lại bầu một người trong số họ làm Chủ tọa cuộc họp theo nguyên tắc đa số. Trường hợp không bầu được người làm Chủ tọa, Trưởng Ban kiểm soát điều hành để Đại hội đồng cổ đông bầu Chủ tọa cuộc họp trong số những người dự họp và người có phiếu bầu cao nhất làm Chủ tọa cuộc họp.

- Trong các trường hợp khác, người ký tên triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông sẽ điều hành để Đại hội đồng cổ đông bầu Chủ tọa cuộc họp và người có phiếu bầu cao nhất được cử làm Chủ tọa cuộc họp.

- Chủ tọa có quyền thực hiện các biện pháp cần thiết để điều khiển cuộc họp một cách hợp lý, có trật tự, đúng theo chương trình đã được thông qua và phản ánh được mong muốn của đa số người dự họp.

- Chủ tọa có quyền hoãn cuộc họp Đại hội đồng cổ đông đã có đủ số người đăng ký dự họp tối đa không quá 03 ngày làm việc kể từ ngày cuộc họp dự định khai mạc và chỉ được hoãn cuộc họp hoặc thay đổi địa điểm họp theo quy định tại khoản 8 Điều 146 Luật doanh nghiệp.

- Nhiệm vụ của Đoàn chủ tọa:

- Điều hành các hoạt động của Đại hội đồng cổ đông Công ty theo chương trình dự kiến của HĐQT đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua;

- Hướng dẫn các đại biểu và Đại hội thảo luận các nội dung có trong chương trình;

- Trình dự thảo, kết luận những vấn đề cần thiết để Đại hội biểu quyết;

- Trả lời những vấn đề do Đại hội yêu cầu;

- Giải quyết các vấn đề phát sinh trong suốt quá trình Đại hội.

- Nguyên tắc làm việc của Đoàn chủ tọa: Đoàn chủ tọa làm việc theo nguyên tắc tập thể, tập trung dân chủ, quyết định theo đa số.

#### **4.6 Thư ký Đại hội**

- Chủ tọa cử một hoặc một số người làm Thư ký cuộc họp.
- Nhiệm vụ và quyền hạn:
  - Ghi chép đầy đủ, trung thực nội dung Đại hội;
  - Tiếp nhận phiếu đăng ký phát biểu của Đại biểu;
  - Lập Biên bản họp và soạn thảo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông;
  - Hỗ trợ Chủ tọa công bố thông tin liên quan đến cuộc họp ĐHĐCĐ và thông báo đến các Cổ đông theo đúng quy định pháp luật và Điều lệ Công ty.
  - Các nhiệm vụ khác theo yêu cầu của Chủ tọa.

#### **4.7 Ban Kiểm phiếu**

- Đại hội đồng cổ đông bầu một hoặc một số người vào Ban Kiểm phiếu (không quá 03 người) theo đề nghị của Chủ tọa cuộc họp. Các ứng viên tham gia ứng cử, đề cử (khi thực hiện bầu cử) không được tham gia vào Ban Kiểm phiếu.
- Nhiệm vụ của Ban Kiểm phiếu:
  - Phổ biến nguyên tắc, thể lệ, hướng dẫn cách thức biểu quyết, bầu cử.
  - Xem xét và báo cáo Đại hội những trường hợp vi phạm thể lệ biểu quyết, bầu cử hoặc đơn thư khiếu nại về kết quả biểu quyết, bầu cử;
  - Kiểm và ghi nhận phiếu biểu quyết, phiếu bầu cử, lập biên bản kiểm phiếu, công bố kết quả; chuyển biên bản cho Chủ tọa.
  - Nhanh chóng thông báo kết quả biểu quyết cho thư ký.

#### **4.8 Ban Kiểm tra tư cách đại biểu**

- Ban Kiểm tra tư cách đại biểu của Đại hội gồm 01 người do Chủ tọa giới thiệu đến Đại hội.
- Nhiệm vụ của Ban Kiểm tra tư cách đại biểu:
  - Kiểm tra tư cách và tình hình cổ đông, đại diện cổ đông đến dự họp.
  - Trưởng Ban Kiểm tra tư cách đại biểu báo cáo với Đại hội đồng cổ đông tình hình cổ đông dự họp. Nếu cuộc họp có đủ số lượng cổ đông và đại diện được ủy quyền có quyền dự họp đại diện từ 51% số cổ phần có quyền biểu quyết thì cuộc họp Đại hội đồng cổ đông Công ty được tổ chức tiến hành.

#### **4.9 Phát biểu tại Đại hội**

- Đại biểu tham dự Đại hội khi muốn phát biểu ý kiến phải được sự đồng ý của Chủ tọa Đại hội. Đại biểu phát biểu ngắn gọn và tập trung vào đúng những nội dung trọng tâm cần trao đổi, phù hợp với nội dung chương trình đã được Đại hội thông qua hoặc gửi ý kiến bằng văn bản cho Thư ký Đại hội tổng hợp báo cáo Chủ tọa.

- Chủ tọa Đại hội sẽ sắp xếp cho đại biểu phát biểu theo thứ tự đăng ký, đồng thời giải đáp các thắc mắc của cổ đông tại Đại hội hoặc ghi nhận trả lời sau bằng văn bản.

#### **4.10 Biểu quyết thông qua các vấn đề tại Đại hội**

#### **4.10.1 Nguyên tắc**

- Tất cả các vấn đề trong chương trình và nội dung họp của Đại hội đều phải được Đại hội đồng cổ đông thảo luận và biểu quyết công khai.

- Thẻ biểu quyết và Phiếu biểu quyết được Công ty in, đóng dấu treo và gửi trực tiếp cho đại biểu tại đại hội (kèm theo bộ tài liệu tham dự ĐHĐCĐ). Trên Thẻ biểu quyết và Phiếu biểu quyết có ghi rõ mã số đại biểu, họ tên, số cổ phần sở hữu và nhận ủy quyền được biểu quyết của đại biểu đó.

- Chủ tọa đề xuất các hình thức biểu quyết đối với từng vấn đề trong nội dung chương trình để Đại hội thông qua.

- Hình thức biểu quyết như sau:

+ Biểu quyết bằng hình thức giơ Thẻ biểu quyết: hình thức này được dùng để thông qua các vấn đề như: Chương trình Đại hội; Quy chế làm việc tại Đại hội; Nhân sự Đoàn chủ tọa; Nhân sự Ban Kiểm phiếu; thông qua Biên bản Đại hội, Nghị quyết Đại hội và các nội dung khác tại Đại hội (nếu có);

+ Biểu quyết bằng hình thức điền vào Phiếu biểu quyết: hình thức này được dùng để thông qua các Báo cáo, các Tờ trình và các nội dung khác tại Đại hội (nếu có).

#### **4.10.2 Cách thức biểu quyết**

- Đại biểu thực hiện việc biểu quyết để Tán thành, Không tán thành hoặc Không có ý kiến một vấn đề được đưa ra biểu quyết tại Đại hội bằng cách giơ cao Thẻ biểu quyết hoặc điền các phương án lựa chọn trên Phiếu biểu quyết tương ứng với các nội dung cần biểu quyết theo quy định tại Mục 4.10.1.

- Khi biểu quyết bằng hình thức giơ Thẻ biểu quyết, mặt trước của Thẻ biểu quyết phải được giơ cao hướng về phía Đoàn chủ tọa. Trường hợp đại biểu không giơ Thẻ biểu quyết trong cả ba lần biểu quyết Tán thành, Không tán thành hoặc Không có ý kiến của một vấn đề thì được xem như biểu quyết tán thành vấn đề đó. Trường hợp đại biểu giơ cao Thẻ biểu quyết nhiều hơn một (01) lần khi biểu quyết Tán thành, Không tán thành hoặc Không ý kiến của một vấn đề thì được xem như biểu quyết không hợp lệ. Theo hình thức biểu quyết bằng giơ Thẻ biểu quyết, Thành viên Ban Kiểm tra tư cách đại biểu/Ban Kiểm phiếu đánh dấu mã đại biểu và số phiếu biểu quyết tương ứng của từng cổ đông Tán thành, Không tán thành, Không có ý kiến và Không hợp lệ.

- Khi biểu quyết bằng hình thức điền vào Phiếu biểu quyết, Đối với từng nội dung, đại biểu chọn một trong ba phương án “Tán thành”, “Không tán thành”, “Không có ý kiến” được in sẵn trong Phiếu biểu quyết bằng cách đánh dấu “X” hoặc “V” vào ô mình chọn. Sau khi hoàn tất tất cả nội dung cần biểu quyết của Đại hội, đại biểu gửi Phiếu biểu quyết về thùng phiếu kín đã được niêm phong tại Đại hội theo hướng dẫn của Ban Kiểm phiếu. Phiếu biểu quyết phải có chữ ký và ghi rõ họ tên của đại biểu.

#### **4.10.3 Tính hợp lệ của Phiếu biểu quyết**

- **Phiếu biểu quyết hợp lệ** là phiếu theo mẫu in sẵn do BTC Đại hội phát ra, có đóng dấu đỏ của Công ty, không tẩy xóa, cạo sửa, rách, nát,... không viết thêm nội dung nào khác ngoài quy định cho phiếu này và phải có chữ ký, dưới chữ ký phải có đầy đủ họ tên được viết tay của đại biểu tham dự.

Trên phiếu biểu quyết, nội dung biểu quyết (Báo cáo, Tờ trình) là hợp lệ khi đại biểu đánh dấu chọn một (01) trong ba (03) ô vuông biểu quyết.

- **Phiếu biểu quyết không hợp lệ:**

Ghi thêm nội dung khác vào phiếu biểu quyết;

Phiếu biểu quyết không theo mẫu in sẵn do BTC Đại hội phát ra, phiếu không có dấu đỏ của Công ty hoặc đã tẩy xóa, cạo sửa, viết thêm nội dung khác ngoài quy định cho phiếu biểu quyết, phiếu không có chữ ký, không ghi đầy đủ họ tên của đại biểu, khi đó tất cả nội dung biểu quyết trên phiếu biểu quyết là không hợp lệ.

#### **4.10.4 Thẻ lệ biểu quyết**

- Cứ 01 (một) cổ phần phổ thông tương đương với một quyền biểu quyết. Mỗi đại biểu tham dự đại diện cho một hoặc nhiều quyền biểu quyết sẽ được cấp Thẻ biểu quyết và Phiếu biểu quyết.

- Tại ngày chốt danh sách cổ đông (ngày 28/3/2023) tổng số cổ phần của Công ty là: 16.423.782 cổ phần tương đương với 16.423.782 quyền biểu quyết.

- Các vấn đề cần lấy biểu quyết tại Đại hội chỉ được thông qua khi được số cổ đông sở hữu ít nhất 51% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp tán thành. Riêng một số trường hợp vấn đề biểu quyết được quy định tại Khoản 1 Điều 20 Điều lệ Công ty thì phải có sự đồng ý từ 65% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông dự họp tán thành.

- Lưu ý:

• Cổ đông/đại diện ủy quyền có lợi ích liên quan không có quyền biểu quyết đối với các hợp đồng và giao dịch có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản Công ty ghi trong báo cáo tài chính gần nhất; các hợp đồng hoặc giao dịch này chỉ được chấp thuận khi có số cổ đông/ đại diện ủy quyền chiếm từ 65% tổng số phiếu biểu quyết còn lại tán thành (theo Khoản 4, Điều 167, Luật Doanh nghiệp 2020).

• Cổ đông/ đại diện ủy quyền cổ đông sở hữu từ 51% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết trở lên hoặc người có liên quan của cổ đông đó không có quyền biểu quyết đối với các hợp đồng và giao dịch có giá trị lớn hơn 10% tổng giá trị tài sản Công ty ghi trong báo cáo tài chính gần nhất giữa Công ty với cổ đông đó (theo Điểm b, Khoản 3 và Khoản 4, Điều 167 Luật Doanh nghiệp 2020).

#### **4.10.5 Ghi nhận kết quả biểu quyết**

- Tại Đại hội, Đại hội đồng cổ đông sẽ thông qua Ban Kiểm phiếu.

- Ban Kiểm phiếu có nhiệm vụ thu phiếu biểu quyết và phiếu bầu cử.

- Ban Kiểm phiếu sẽ kiểm tra số phiếu tán thành, không tán thành, không

có ý kiến của từng nội dung và chịu trách nhiệm ghi nhận, thống kê và báo cáo kết quả kiểm phiếu biểu quyết tại ĐHĐCĐ.

#### **4.11 Biên bản, Nghị Quyết họp ĐHĐCĐ**

Biên bản họp và Nghị quyết ĐHĐCĐ phải được đọc và thông qua trước khi bế mạc Đại hội.

#### **5. Thực hiện**

- Tất cả các đại biểu, người đại diện, khách mời tham dự Đại hội có trách nhiệm tuân thủ đầy đủ các nội dung đã quy định tại Quy chế này, các quy định, nội quy, quy chế quản lý hiện hành của Công ty và các quy định pháp luật có liên quan.

- Người triệu tập ĐHĐCĐ có quyền:
  - Yêu cầu tất cả người dự họp chịu sự kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh khác;
  - Yêu cầu cơ quan có thẩm quyền duy trì trật tự cuộc họp; trục xuất những người không tuân thủ quyền điều hành của Chủ tọa, cố ý gây rối trật tự, ngăn cản tiến triển bình thường của cuộc họp hoặc không tuân thủ các yêu cầu về kiểm tra an ninh ra khỏi cuộc họp ĐHĐCĐ.

- Các nội dung không được quy định chi tiết tại quy chế này thì thống nhất áp dụng theo quy định tại Điều lệ Công ty, Luật doanh nghiệp 2020 và các văn bản pháp luật hiện hành của Nhà nước.

*Quy chế này có hiệu lực ngay sau khi được ĐHĐCĐ Công ty biểu quyết thông qua./.*

Vũng Tàu, ngày 27 tháng 4 năm 2023

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**

  
Lê Văn Bình

Số: 217 /BC-HĐQT/VTS

Vũng Tàu, ngày 26 tháng 4 năm 2023

**BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
 CÔNG TY CP DỊCH VỤ VÀ VẬN TẢI BIỂN VŨNG TÀU**

Kính gửi: Đại Hội Đồng Cổ Đông  
 Công ty cổ phần Dịch vụ và Vận tải biển Vũng Tàu

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 17/6/2020;

- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty CP Dịch vụ và Vận tải biển Vũng Tàu (Công ty) đã được sửa đổi bổ sung lần 4 tại Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2018 thông qua ngày 10/1/2018,

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Dịch vụ và Vận tải biển Vũng Tàu báo cáo Đại hội đồng cổ đông về kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị (HĐQT) trong năm 2022 và phương hướng hoạt động năm 2023 như sau:

**I. Kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2022**

**1. Cơ cấu của Hội đồng quản trị trong năm 2022**

a. Cơ cấu của Hội đồng quản trị từ ngày 01/01/2022 đến ngày 20/10/2022 (nhiệm kỳ 02):

Thành viên HĐQT	Chức vụ	Tỷ lệ CP sở hữu	Ghi chú
Ông Nguyễn Đình Long	Chủ tịch HĐQT		NQ ĐHĐCĐ bất thường năm 2018 số 26/NQ-ĐHĐCĐ/VTS ngày 10/1/2018. Nghị quyết HĐQT số 44/NQ-HĐQT/VTS ngày 17/1/2018.
Ông Nguyễn Khắc Du	TV HĐQT	Đại diện vốn Nhà nước: 53,17% Sở hữu 6,44% cổ phần có quyền biểu quyết (vốn cá nhân: 6,44%)	NQ ĐHĐCĐ bất thường năm 2018 số 26/NQ-ĐHĐCĐ/VTS ngày 10/1/2018.

Thành viên HĐQT	Chức vụ	Tỷ lệ CP sở hữu	Ghi chú
Bà Lê Ngọc Mai Thảo	TV HĐQT	Đại diện vốn Nhà nước: 26%	NQ ĐHĐCĐ bất thường năm 2018 số 26/NQ-ĐHĐCĐ/VTS ngày 10/1/2018.
Ông Đậu Xuân Vinh	TV HĐQT		NQ ĐHĐCĐ bất thường năm 2018 số 26/NQ-ĐHĐCĐ/VTS ngày 10/1/2018.
Ông Phạm Đức Phương	TV HĐQT	Sở hữu 6,03% cổ phần có quyền biểu quyết (vốn cá nhân: 6,03%)	NQ ĐHĐCĐ bất thường năm 2018 số 26/NQ-ĐHĐCĐ/VTS ngày 10/1/2018.

**b. Cơ cấu của Hội đồng quản trị từ ngày 21/10/2022 đến nay (nhiệm kỳ 03):**

Thành viên HĐQT	Chức vụ	Tỷ lệ CP sở hữu	Ghi chú
Ông Lê Văn Bình	Chủ tịch HĐQT	Đại diện vốn Nhà nước: 50%	NQ ĐHĐCĐ thường niên năm 2022 số 546/NQ-ĐHĐCĐ/VTS ngày 21/10/2022. Nghị quyết HĐQT số 548/NQ-HĐQT/VTS ngày 21/10/2022.
Ông Nguyễn Văn Cẩm	TV HĐQT	Đại diện vốn Nhà nước: 29,17%	NQ ĐHĐCĐ thường niên năm 2022 số 546/NQ-ĐHĐCĐ/VTS ngày 21/10/2022.
Ông Vũ Ngọc An	TV HĐQT		NQ ĐHĐCĐ thường niên năm 2022 số 546/NQ-ĐHĐCĐ/VTS ngày 21/10/2022.

Thành viên HĐQT	Chức vụ	Tỷ lệ CP sở hữu	Ghi chú
Ông Nguyễn Hữu Mạnh Nhưông	TV HĐQT		NQ ĐHCĐ thường niên năm 2022 số 546/NQ-ĐHCĐ/VTS ngày 21/10/2022.
Ông Phạm Văn Quang	TV HĐQT		NQ ĐHCĐ thường niên năm 2022 số 546/NQ-ĐHCĐ/VTS ngày 21/10/2022.

## 2. Hoạt động của Hội đồng quản trị trong năm 2022

### 2.1. Tổng kết các cuộc họp và các Nghị quyết/Quyết định của Hội đồng quản trị trong năm 2022:

Trong năm 2022, HĐQT đã có 10 phiên họp, 04 lần lấy ý kiến thành viên HĐQT bằng văn bản và ban hành 13 Nghị quyết/Quyết định để giải quyết các vấn đề của Công ty thuộc chức năng, thẩm quyền của HĐQT. Các thành viên HĐQT đều tham dự đầy đủ các cuộc họp HĐQT. Việc tổ chức các phiên họp của HĐQT được thực hiện theo đúng quy định tại Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty. Trong các cuộc họp HĐQT định kỳ hàng quý, HĐQT đều sơ kết, phân tích tình hình hoạt động của Công ty, đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch năm và kịp thời đề ra các định hướng hoạt động phù hợp.

Tại các cuộc họp HĐQT, các thành viên HĐQT đã tập trung thảo luận, bàn các giải pháp cụ thể nhằm giải quyết những vấn đề trọng tâm liên quan đến định hướng phát triển của Công ty; đưa ra những ý kiến đánh giá và chỉ đạo sát sao việc thực hiện kế hoạch SXKD 2022.

### Tình hình tham dự các cuộc họp của thành viên Hội đồng quản trị:

STT	Thành viên	Chức vụ	Năm 2022	
			Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ
<b>Từ 01/01 đến 20/10/2022:</b>				
1	Nguyễn Đình Long	Chủ tịch	7/7	100%
2	Nguyễn Khắc Du	Thành viên	7/7	100%
3	Lê Ngọc Mai Thảo	Thành viên	7/7	100%
4	Đậu Xuân Vinh	Thành viên	7/7	100%
5	Phạm Đức Phương	Thành viên	7/7	100%

STT	Thành viên	Chức vụ	Năm 2022	
			Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ
<b>Từ 21/10/2022 – 31/12/2022:</b>				
1	Lê Văn Bình	Chủ tịch	3/3	100%
2	Nguyễn Văn Cẩm	Thành viên	3/3	100%
3	Vũ Ngọc An	Thành viên	3/3	100%
4	Nguyễn Hữu Mạnh Nhường	Thành viên	3/3	100%
5	Phạm Văn Quang	Thành viên	3/3	100%

**Các Nghị quyết/Quyết định của Hội đồng quản trị trong năm 2022:**

Stt	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung
1	216/NQ- HĐQT/VTS	26/4/2022	<b>Nghị quyết kỳ họp thứ 30 nhiệm kỳ 2:</b> Gia hạn thời gian tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 của Công ty.
2	448/NQ- HĐQT/VTS	08/9/2022	<b>Nghị quyết kỳ họp thứ 33 nhiệm kỳ 2:</b> - Miễn nhiệm chức vụ Tổng Giám đốc Công ty CP Dịch vụ và Vận tải biển Vũng Tàu đối với ông Nguyễn Khắc Du kể từ ngày 08/9/2022. - Bổ nhiệm Ông Nguyễn Văn Cẩm giữ chức vụ Tổng Giám đốc Công ty CP Dịch vụ và Vận tải biển Vũng Tàu kể từ ngày 08/9/2022.
3	449/QĐ- HĐQT/VTS	08/9/2022	Quyết định của HĐQT v/v Miễn nhiệm chức vụ Tổng Giám đốc Công ty đối với ông Nguyễn Khắc Du.
4	450/QĐ- HĐQT/VTS	08/9/2022	Quyết định của HĐQT v/v Bổ nhiệm Ông Nguyễn Văn Cẩm giữ chức vụ Tổng Giám đốc Công ty CP Dịch vụ và Vận tải biển Vũng Tàu.
5	474/NQ- HĐQT/VTS	19/9/2022	<b>Nghị quyết kỳ họp thứ 34 nhiệm kỳ 2:</b> - Thời gian chốt danh sách cổ đông tham dự ĐHĐCĐ thường niên năm 2022; thời gian, địa điểm tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm 2022. - Thông qua chương trình, nội dung ĐHĐCĐ thường niên năm 2022. - HĐQT kiến nghị Tổng Giám đốc xem xét, thực hiện việc khắc phục các nội dung còn tồn tại theo Thông báo Kết luận số 62-

Stt	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung
			TB/UBKTTU ngày 24/9/2022 của Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy liên quan đến công tác điều hành của Tổng Giám đốc theo đúng quy định.
6	495/QĐ- HĐQT/VTS	30/9/2022	Quyết định của HĐQT v/v Ban hành tài liệu họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2022.
7	548/NQ- HĐQT/VTS	21/10/2022	<b>Nghị quyết kỳ họp thứ 01 nhiệm kỳ 3:</b> Bầu ông Lê Văn Bình giữ chức vụ Chủ tịch Hội đồng Quản trị Công ty nhiệm kỳ 2022 – 2027.
8	562/NQ- HĐQT/VTS	28/10/2022	<b>Nghị quyết kỳ họp thứ 02 nhiệm kỳ 3:</b> - Triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022. - Phân công nhiệm vụ các thành viên HĐQT. - Chỉ định bà Bùi Minh Thảo, nhân viên phòng Hành chính Tổng hợp, làm thư ký HĐQT nhiệm kỳ 2022 – 2027. - Mức thù lao hàng tháng cho thành viên HĐQT và Thư ký HĐQT. - Giao Tổng Giám đốc tổng hợp hồ sơ 03 nội dung chưa khắc phục liên quan đến công tác điều hành của nguyên Tổng Giám đốc Nguyễn Khắc Du theo Thông báo kết luận số 62-TB/UBKTTU, ngày 24/9/2021 của Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy trình HĐQT xem xét; giao Tổng Giám đốc xem xét, đề xuất phương án giải quyết đối với 03 nội dung trên. - Rà soát, sửa đổi, bổ sung Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty, để người đại diện vốn xin ý kiến Chủ sở hữu và trình ĐHĐCĐ thông qua. - Xây dựng Quy chế hoạt động của HĐQT để trình ĐHĐCĐ thông qua.
9	583/NQ- HĐQT/VTS	11/11/2022	<b>Nghị quyết dưới hình thức lấy ý kiến HĐQT bằng văn bản:</b> - HĐQT thực hiện lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua phương án chi trả tiền lương, thù lao của Ban Kiểm soát Công ty nhiệm kỳ 2022 – 2027. - Phương án chi trả cổ tức năm 2021 cho cổ đông.

Stt	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung
10	593/NQ- HĐQT/VTS	18/11/2022	<p><b>Nghị quyết dưới hình thức lấy ý kiến HĐQT bằng văn bản:</b>            Chọn đơn vị kiểm toán cho năm tài chính 2022 của Công ty Cổ phần Dịch vụ và Vận tải biển Vũng Tàu là Công ty TNHH Kiểm toán FAC.</p>
11	623/NQ- HĐQT/VTS	07/12/2022	<p><b>Nghị quyết kỳ họp thứ 03 nhiệm kỳ 3:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Giao Tổng Giám đốc triển khai thực hiện việc gửi tiết kiệm đối với nguồn tiền nhàn rỗi của Công ty tại thời điểm ngày 07/12/2022.</li> <li>- Hội đồng quản trị thống nhất chủ trương giao Tổng Giám đốc trong phạm vi thẩm quyền theo quy định, cân nhắc lựa chọn trong 04 ngân hàng: Vietinbank, Vietcombank, Agribank, BIDV để thực hiện việc gửi tiết kiệm đối với nguồn tiền nhàn rỗi của Công ty.</li> <li>- Giao Tổng Giám đốc tiếp tục theo dõi tình hình các hợp đồng tiền gửi của Công ty tại ngân hàng Thương mại cổ phần Sài Gòn (SCB).</li> <li>- Tổng Giám đốc phân công nhiệm vụ cho ông Vũ Ngọc An, Phó Giám đốc XNHT, theo thẩm quyền. Giao Tổng Giám đốc rà soát, xây dựng quy trình bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm cán bộ quản lý Công ty; rà soát, xây dựng quy hoạch các chức danh cán bộ quản lý Công ty, trình HĐQT xem xét, thông qua.</li> <li>- Phương án chi trả lương năng suất cho ông Nguyễn Đình Long, Chủ tịch HĐQT Công ty nhiệm kỳ 2017 – 2022, từ 01/7/2020 đến 31/8/2022.</li> <li>- Điều chỉnh kết quả xếp loại thi đua khen thưởng năm 2019 của bà Lê Ngọc Mai Thảo.</li> <li>- Trường hợp ông Phạm Trung Tín không đủ điều kiện để xem xét phục hồi chức vụ Giám đốc XNHT.</li> </ul>

Stt	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung
12	644/NQ- HĐQT/VTS	19/12/2022	<b>Nghị quyết dưới hình thức lấy ý kiến HĐQT bằng văn bản:</b> - Thông qua phương án chi thường cán bộ quản lý năm 2021. - Thông qua chi bổ sung thù lao cho thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát và thư ký HĐQT năm 2021.
13	663/NQ- HĐQT/VTS	27/12/2022	<b>Nghị quyết dưới hình thức lấy ý kiến HĐQT bằng văn bản:</b> - Thông qua phương án phân bổ Quỹ khen thưởng, phúc lợi năm 2021; phương án chi từ quỹ phúc lợi, quỹ lương nhân dịp Tết Dương lịch và Âm lịch năm 2023; Nguồn bổ sung thu nhập và khen thưởng, phúc lợi còn lại dự phòng chi trong năm 2023.

### 2.3. Thù lao hoạt động của Hội đồng quản trị

STT	Họ và tên	Chức vụ	Thù lao
<b>Từ 01/01 đến 20/10/2022:</b>			
1	Nguyễn Khắc Du	Thành viên HĐQT	13.000.000đ/tháng
2	Lê Ngọc Mai Thảo	Thành viên HĐQT	10.000.000đ/tháng
3	Đậu Xuân Vinh	Thành viên HĐQT	10.000.000đ/tháng
4	Phạm Đức Phương	Thành viên HĐQT	10.000.000đ/tháng
<b>Từ 21/10/2022 – 31/12/2022:</b>			
1	Nguyễn Văn Cẩm	Thành viên HĐQT	10.000.000đ/tháng
2	Vũ Ngọc An	Thành viên HĐQT	10.000.000đ/tháng
3	Nguyễn Hữu Mạnh Nhường	Thành viên HĐQT	10.000.000đ/tháng
4	Phạm Văn Quang	Thành viên HĐQT	10.000.000đ/tháng

### 3. Việc thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 họp ngày 21/10/2022, thông qua Nghị quyết ĐHĐCĐ số 546/NQ-ĐHĐCĐ/VTS ngày 21/10/2022.

Đại hội đồng cổ đông Công ty thông qua Nghị quyết số 619/NQ-ĐHĐCĐ/VTS ngày 06/12/2022 về việc Phương án chi trả tiền lương, thù lao của Ban Kiểm soát Công ty nhiệm kỳ 2022 – 2027 (dưới hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản).

### 3.1 Kết quả hoạt động SXKD năm 2022

Sau khi được ĐHĐCĐ thường niên năm 2022 thông qua kế hoạch SXKD năm 2022, HĐQT đã ban hành Nghị quyết và chỉ đạo sát sao Ban Tổng Giám đốc triển khai thực hiện kế hoạch. Kết quả SXKD năm 2022 đã hoàn thành kế hoạch, cụ thể:

- Tổng doanh thu và thu nhập năm 2022 toàn Công ty thực hiện là 258.077 triệu đồng, đạt 100,57% (258.077/256.600) so với kế hoạch năm 2022 và bằng 98,26% (258.077/262.635 triệu đồng) so với cùng kỳ năm 2021.

- Lợi nhuận trước thuế của Công ty trong năm 2022 đạt 102.498 triệu đồng, đạt 103,22% (102.498/99.300 triệu đồng) so với kế hoạch giao và bằng 96,55% (102.498/106.164 triệu đồng) so với thực hiện năm 2021.

### 3.2 Lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2022 của Công ty

Thực hiện ủy quyền của ĐHĐCĐ về việc lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2022 của Công ty, trên cơ sở tờ trình của Ban Kiểm soát, HĐQT thống nhất chọn đơn vị kiểm toán cho năm tài chính 2022 của Công ty là Công ty TNHH Kiểm toán FAC và giao Tổng Giám đốc ký kết hợp đồng để thực hiện.

### 3.3 Phân phối lợi nhuận năm 2021, trích lập và sử dụng các quỹ, chi trả cổ tức năm 2021 cho các cổ đông

Căn cứ Nghị quyết ĐHĐCĐ, HĐQT đã ban hành Nghị quyết giao Tổng Giám đốc triển khai thực hiện đúng quy định.

3.4 Quyết toán quỹ lương cán bộ quản lý, quỹ thù lao cho HĐQT, Ban Kiểm soát, thư ký HĐQT năm 2021 và thực hiện việc chi trả lương, thưởng, thù lao năm 2022 căn cứ vào quỹ lương kế hoạch của người lao động, quỹ lương kế hoạch của cán bộ quản lý chuyên trách, quỹ thù lao kế hoạch cho HĐQT, Ban Kiểm soát, thư ký HĐQT năm 2022

Căn cứ Nghị quyết ĐHĐCĐ, HĐQT đã ban hành Nghị quyết giao Tổng Giám đốc triển khai thực hiện đúng quy định.

## 4. Tình hình quản trị công ty

Trong năm 2022, khi thực hiện chức năng, quyền và nghĩa vụ của mình, HĐQT tuân thủ đúng quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty và Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông. Cụ thể:

- HĐQT giám sát hoạt động SXKD và các công việc của Công ty trong thẩm quyền của HĐQT được quy định tại Điều lệ Công ty. Đối với các vấn đề lớn cần có sự phê chuẩn, quyết định của Hội đồng quản trị hoặc ĐHĐCĐ ủy

quyền cho Hội đồng quản trị đều được Hội đồng quản trị xem xét và có Nghị quyết phê chuẩn kịp thời, giao cho Ban Tổng Giám đốc triển khai thực hiện.

- Chi đạo, giám sát các đơn vị trực thuộc ổn định tổ chức, đẩy mạnh hoạt động theo chỉ tiêu kế hoạch đã xây dựng. Tăng cường vai trò và chất lượng hoạt động công tác kiểm tra, giám sát nội bộ công ty.

### **5. Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban Tổng Giám đốc**

Ngày 21/10/2022, Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 đã bầu Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2022 – 2027. Nhân sự Hội đồng quản trị, Chủ tịch HĐQT, và Tổng Giám đốc Công ty CP Dịch vụ và Vận tải biển Vũng Tàu nhiệm kỳ 2022 – 2027 thay đổi như sau:

#### **Hội đồng quản trị gồm:**

- Ông Lê Văn Bình;
- Ông Nguyễn Văn Cẩm;
- Ông Vũ Ngọc An;
- Ông Nguyễn Hữu Mạnh Nhưông;
- Ông Phạm Văn Quang.

**Chủ tịch HĐQT nhiệm kỳ 2022 - 2027:** Căn cứ Quyết định số 2257/QĐ-UBND ngày 10/8/2022 của UBND tỉnh và Nghị quyết Hội đồng quản trị kỳ họp 01 nhiệm kỳ 03 số 548/NQ-HĐQT/VTS ngày 21/10/2022, ông Lê Văn Bình được bầu giữ chức vụ Chủ tịch HĐQT Công ty nhiệm kỳ 2022 – 2027.

**Tổng Giám đốc Công ty:** Căn cứ Quyết định số 2257/QĐ-UBND ngày 10/8/2022 của UBND tỉnh và Nghị quyết Hội đồng quản trị kỳ họp 33 lần 02 nhiệm kỳ 02 số 448/NQ-HĐQT/VTS ngày 08/9/2022, ông Nguyễn Văn Cẩm được bổ nhiệm giữ chức vụ Tổng Giám đốc Công ty kể từ ngày 08/9/2022.

Hội đồng quản trị đã thực hiện kiểm tra, giám sát chặt chẽ hoạt động của Ban Tổng Giám đốc. Tổng Giám đốc thường xuyên chủ động báo cáo tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh, các khó khăn, vướng mắc trong quá trình điều hành. HĐQT đã cùng với Ban Tổng giám đốc thảo luận, bàn bạc để đưa ra các giải pháp kịp thời, hiệu quả. Các hoạt động của Ban Tổng Giám đốc tuân thủ theo đúng quy định của pháp luật, Điều lệ công ty, các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và các Nghị quyết của HĐQT.

## **II. Phương hướng hoạt động năm 2023 của HĐQT**

### **1. Mục tiêu**

- Giữ vững nhiệm vụ cung ứng dịch vụ hoa tiêu hàng hải và hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch được giao.

- Mở rộng, nâng tầm hoạt động cung ứng dịch vụ đại lý hàng hải, dịch vụ logistics, các mảng dịch vụ thương mại.
- Thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ tài chính với Ngân sách Nhà nước.
- Sử dụng vốn có hiệu quả, bảo toàn và không ngừng phát triển vốn Nhà nước tại Công ty và vốn đầu tư của các Cổ đông.
- Đảm bảo đủ việc làm, nâng cao thu nhập, thực hiện đầy đủ các chế độ chính sách đối với người lao động.
- Đảm bảo quyền lợi của cổ đông.

## 2. Phương hướng hoạt động của HĐQT năm 2023

- HĐQT tiếp tục chỉ đạo và giám sát Ban Tổng Giám đốc trong việc triển khai thực hiện các chủ trương, nghị quyết của ĐHĐCĐ và HĐQT, kế hoạch SXKD, kế hoạch tài chính năm 2023 do ĐHĐCĐ giao và các hoạt động khác của Công ty; tạo mọi điều kiện thuận lợi để Ban Tổng Giám đốc hoàn thành kế hoạch năm 2023.

- HĐQT tiếp tục hoàn thiện các hoạt động quản trị Công ty, đánh giá hoạt động của các thành viên HĐQT theo hướng chặt chẽ hơn nhằm tăng cường vai trò, trách nhiệm của từng thành viên.

- HĐQT tăng cường công tác giám sát, chỉ đạo Ban Tổng Giám đốc và các cán bộ quản lý trong hoạt động điều hành công việc kinh doanh hàng ngày của Công ty.

- Hoàn thiện quy chế quản trị nội bộ, xây dựng Quy chế hoạt động của HĐQT, sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty cho phù hợp với các quy định pháp luật hiện hành, trình ĐHĐCĐ thông qua.

- Xây dựng và hoàn thiện những định hướng về chính sách nhân sự, chế độ lương thưởng và các chế độ khác để thực hiện chiến lược phát triển bền vững của Công ty.

Trên đây là báo cáo kết quả hoạt động năm 2022 và phương hướng hoạt động năm 2023 của HĐQT công ty. Kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua./.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- HĐQT, BKS, Ban TGD;
- Lưu VT, TK.



**Lê Văn Bình**

Số: 218 /BC-BKS/VTS

Vũng Tàu, ngày 26 tháng 4 năm 2023

**BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG NĂM 2022  
VÀ KẾ HOẠCH CÔNG TÁC NĂM 2023 CỦA BAN KIỂM SOÁT  
CÔNG TY CP DỊCH VỤ VÀ VẬN TẢI BIỂN VŨNG TÀU**

**Kính gửi: Quý Cổ đông Công ty cổ phần Dịch vụ và Vận tải biển Vũng Tàu**

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020;

Căn cứ quyền và nghĩa vụ của Ban Kiểm soát quy định tại Điều 33 Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty CP Dịch vụ và Vận tải biển Vũng Tàu (Công ty) đã được sửa đổi bổ sung lần 4 tại Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2018 thông qua ngày 10/01/2018;

Căn cứ Nghị Quyết Đại hội đồng cổ đông số 546/NQ-ĐHĐCĐ/VTS ngày 21/10/2022;

Căn cứ Nghị Quyết Hội đồng quản trị số 562/NQ-HĐQT/VTS ngày 28/10/2022;

Căn cứ báo cáo tài chính năm 2022 của Công ty đã được Công ty TNHH Kiểm toán FAC kiểm toán theo báo cáo kiểm toán ngày 25/02/2023;

Ban Kiểm Soát báo cáo Đại hội đồng cổ đông kết quả hoạt động năm 2022 và kế hoạch công tác năm 2023 như sau:

**I. Nội dung hoạt động trong năm 2022**

**1. Thành viên Ban Kiểm soát**

Ngày 21/10/2022, Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 bầu Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2022 - 2027, cụ thể như sau:

Stt	Họ và tên	Tình trạng thay đổi
01	Bà Phạm Thu Hằng	Miễn nhiệm ngày 21/10/2022
02	Bà Nguyễn Thị Hoa	Miễn nhiệm ngày 21/10/2022
03	Bà Nguyễn Thị Quỳnh Anh	Tái bổ nhiệm ngày 21/10/2022
04	Ông Nguyễn Quốc Huy	Bỏ nhiệm ngày 21/10/2022
05	Ông Vũ Hoàng Nam	Bỏ nhiệm ngày 21/10/2022

Ngày 21/10/2022, Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2022 - 2027 đã họp phiên đầu tiên bầu ông Nguyễn Quốc Huy giữ chức vụ Trưởng Ban kiểm soát theo đúng quy định của pháp luật.

## 2. Lương, thù lao hoạt động của Ban kiểm soát năm 2022:

Đại hội đồng cổ đông đã thông qua phương án chi trả tiền lương, thù lao của Ban Kiểm soát Công ty nhiệm kỳ 2022 – 2027 (Nghị quyết số 619/NQ-ĐHĐCĐ/VTS ngày 06/12/2022 (dưới hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản):

- Trưởng Ban kiểm soát làm việc chuyên trách hưởng lương khoán.
- Thành viên Ban kiểm soát kiêm nhiệm hưởng thù lao.

Cụ thể:

STT	Họ và tên	Chức vụ	Lương/thù lao
1	Nguyễn Quốc Huy	Trưởng Ban Kiểm Soát	22.000.000đ/tháng
2	Nguyễn Thị Quỳnh Anh	Thành viên BKS	2.000.000đ/tháng
3	Vũ Hoàng Nam	Thành viên BKS	2.000.000đ/tháng

## 3. Phân công nhiệm vụ:

Ngày 09/11/2022, Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2022 - 2027 đã tổ chức cuộc họp phân công nhiệm vụ của từng thành viên như sau:

Stt	Ban kiểm soát	Vai trò	Công việc
01	Ông Nguyễn Quốc Huy	Trưởng ban	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tham gia các phiên họp của Hội đồng quản trị;</li> <li>- Giám sát hoạt động của Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và cán bộ quản lý do Hội đồng quản trị bổ nhiệm;</li> <li>- Giám sát hoạt động tài chính của Công ty; thẩm tra các báo cáo tài chính quý, giữa niên độ và năm;</li> <li>- Xem xét kiểm tra việc thực hiện các dự án đầu tư và quyết toán vốn đầu tư;</li> <li>- Báo cáo trước đại hội đồng cổ đông thường niên.</li> </ul>
02	Bà Nguyễn Thị Quỳnh Anh	Thành viên	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Xem xét kiểm tra tình hình thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh trong năm;</li> </ul>

Stt	Ban kiểm soát	Vai trò	Công việc
			- Xem xét kiểm tra công tác ký kết thực hiện các hợp đồng kinh tế;
03	Ông Vũ Hoàng Nam	Thành viên	- Giám sát việc thực hiện Nghị quyết đại hội đồng cổ đông và phân chia cổ tức hàng năm; - Giám sát việc thực hiện các quy định pháp luật, nội quy, quy định của Công ty đối với tất cả cán bộ công nhân viên của Công ty; - Xem xét tính hợp lý của các văn bản quản lý nội bộ của Công ty đã ban hành trong năm; - Thư ký cuộc họp của Ban kiểm soát, lập hồ sơ các biên bản, hỗ trợ trưởng Ban kiểm soát lập báo cáo trình HĐQT, Tổng giám đốc, các phòng ban.

#### 4. Hoạt động của Ban kiểm soát

Trong năm 2022, Ban kiểm soát đã tiến hành hoạt động kiểm tra, giám sát việc tuân thủ các quy định của Luật doanh nghiệp, Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty trong việc quản lý, điều hành mọi hoạt động của Công ty, cụ thể như sau:

- Ban kiểm soát thực hiện giám sát Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc trong việc quản lý và điều hành Công ty.

- Đề xuất lựa chọn Công ty Kiểm toán độc lập, mức phí kiểm toán, kiểm tra, soát xét báo cáo tài chính hàng năm.

- Giám sát tình hình thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông; các Nghị quyết của Hội đồng quản trị, kiểm soát trình tự ban hành và thực hiện các văn bản của Công ty phù hợp với Điều lệ của Công ty và đúng quy định của pháp luật.

- Giám sát việc tuân thủ Pháp luật Nhà nước, Điều lệ và các Quy chế nội bộ đối với Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc trong việc quản lý, điều hành hoạt động của Công ty.

- Phối hợp với phòng Tài chính - Kế toán kiểm tra, giám sát quá trình triển khai, thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh trong năm 2022, đồng thời soát xét Báo cáo tài chính quý, Báo cáo kiểm toán của năm tài chính 2022.

- Thực hiện các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.

Công tác kiểm tra, giám sát của Ban kiểm soát được thực hiện liên tục, có tính hệ thống nhằm nắm bắt kịp thời hoạt động của Công ty, phát hiện và khắc

phục những tồn tại trong hệ thống quản lý điều hành và hệ thống kiểm soát nội bộ.

## 5. Kết quả giám sát tình hình hoạt động kinh doanh và tài chính Công ty năm 2022

Qua thẩm tra báo cáo tài chính năm 2022 của Công ty đã được Công ty TNHH Kiểm toán FAC kiểm toán theo báo cáo kiểm toán số 005/2023/BCTC-FACNT ngày 25/02/2023, Ban kiểm soát thống nhất với số liệu báo cáo tài chính năm 2022 cụ thể các chỉ tiêu chính sau:

*Đvt: Triệu đồng*

Stt	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm 2022	Năm 2021	Tỷ lệ thực hiện năm 2022 so với năm 2021
1	Nguồn vốn chủ sở hữu	Triệu đồng	379.617	363.565	104,41%
	Trong đó, vốn điều lệ	Triệu đồng	164.238	164.238	100,00%
2	Tổng tài sản		431.003	409.856	105,16%
3	Tổng doanh thu	Triệu đồng	258.077	262.635	98,26%
4	Tổng chi phí	Triệu đồng	155.579	156.471	99,43%
5	Lợi nhuận trước thuế	Triệu đồng	102.498	106.164	96,54%
6	Lợi nhuận sau thuế	Triệu đồng	81.853	84.739	96,59%
7	Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế/vốn điều lệ	Triệu đồng	49,84%	51,59%	96,60%
8	Lãi cơ bản trên cổ phần	Đồng	4.012	4.153	96,60%

- Tổng doanh thu thực hiện năm 2022 đạt 258,07 tỷ đồng, tương đương 98,26% so với năm 2021.

- Tổng lợi nhuận sau thuế năm 2022 đạt 81,85 tỷ đồng, tương đương 96,59% so với năm 2021.

Nhận xét: Ban kiểm soát kết luận rằng Báo cáo tài chính năm 2022 đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm kết thúc năm tài chính, đồng thời phù hợp với các chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

**6. Kết quả giám sát hoạt động của của Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc Công ty năm 2022:**

**a. Công tác giám sát Hội đồng quản trị:**

Ban kiểm soát tổng hợp các Nghị quyết, Quyết định đã ban hành và thực hiện của Hội đồng quản trị Công ty trong năm 2022 như sau:

Stt	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung
1	216/NQ-HĐQT/VTS	26/4/2022	Gia hạn thời gian tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 của Công ty.
2	448/NQ-HĐQT/VTS	08/9/2022	- Miễn nhiệm chức vụ Tổng Giám đốc Công ty CP Dịch vụ và Vận tải biển Vũng Tàu đối với ông Nguyễn Khắc Du kể từ ngày 08/9/2022. - Bổ nhiệm Ông Nguyễn Văn Cẩm giữ chức vụ Tổng Giám đốc Công ty CP Dịch vụ và Vận tải biển Vũng Tàu kể từ ngày 08/9/2022.
3	449/QĐ-HĐQT/VTS	08/9/2022	Quyết định của HĐQT v/v Miễn nhiệm chức vụ Tổng Giám đốc Công ty đối với ông Nguyễn Khắc Du.
4	450/QĐ-HĐQT/VTS	08/9/2022	Quyết định của HĐQT v/v Bổ nhiệm Ông Nguyễn Văn Cẩm chức vụ Tổng Giám đốc Công ty CP Dịch vụ và Vận tải biển Vũng Tàu.
5	474/NQ-HĐQT/VTS	19/9/2022	- Thời gian chốt danh sách cổ đông tham dự ĐHĐCĐ thường niên năm 2022; thời gian, địa điểm tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm 2022. - Thông qua chương trình, nội dung ĐHĐCĐ thường niên năm 2022. - HĐQT kiến nghị Tổng Giám đốc xem xét, thực hiện việc khắc phục các nội dung còn tồn tại theo Thông báo Kết luận số 62-TB/UBKTTU ngày 24/9/2022 của Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy liên quan đến công tác điều hành của Tổng Giám đốc theo đúng quy định.
6	495/QĐ-HĐQT/VTS	30/9/2022	Quyết định của HĐQT v/v Ban hành tài liệu họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2022.
7	548/NQ-HĐQT/VTS	21/10/2022	Bầu ông Lê Văn Bình giữ chức vụ Chủ tịch Hội đồng Quản trị Công ty nhiệm kỳ 2022 – 2027.
8	562/NQ-HĐQT/VTS	28/10/2022	- Triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022. - Phân công nhiệm vụ các thành viên HĐQT. - Chỉ định bà Bùi Minh Thảo, nhân viên phòng Hành chính Tổng hợp, làm thư ký HĐQT nhiệm kỳ 2022 – 2027. - Mức thù lao hàng tháng cho thành viên HĐQT và Thư ký HĐQT. - Giao Tổng Giám đốc tổng hợp hồ sơ 03 nội dung chưa khắc phục liên quan đến công tác điều hành của nguyên Tổng Giám đốc Nguyễn Khắc Du theo Thông báo kết luận số 62-TB/UBKTTU, ngày 24/9/2021 của Ủy Ban Kiểm tra Tỉnh ủy trình HĐQT xem xét; giao Tổng Giám đốc xem xét, đề xuất phương án giải quyết đối với 03 nội dung trên.

Stt	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung
			<ul style="list-style-type: none"> <li>- Rà soát, sửa đổi, bổ sung Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty, để người đại diện vốn xin ý kiến Chủ sở hữu và trình ĐHĐCD thông qua.</li> <li>- Xây dựng Quy chế hoạt động của HĐQT để trình ĐHĐCD thông qua.</li> </ul>
9	583/NQ-HĐQT/VTS	11/11/2022	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Hội đồng quản trị thực hiện lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua phương án chi trả tiền lương, thù lao của Ban Kiểm soát Công ty nhiệm kỳ 2022 – 2027.</li> <li>- Phương án chi trả cổ tức năm 2021 cho cổ đông.</li> </ul>
10	593/NQ-HĐQT/VTS	18/11/2022	<p>Chọn đơn vị kiểm toán cho năm tài chính 2022 của Công ty Cổ phần Dịch vụ và Vận tải biển Vũng Tàu là Công ty TNHH Kiểm toán FAC.</p>
11	623/NQ-HĐQT/VTS	07/12/2022	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Giao Tổng Giám đốc triển khai thực hiện việc gửi tiết kiệm đối với nguồn tiền nhàn rỗi của Công ty tại thời điểm ngày 07/12/2022.</li> <li>- Hội đồng quản trị thống nhất chủ trương giao Tổng Giám đốc trong phạm vi thẩm quyền theo quy định, cân nhắc lựa chọn trong 04 ngân hàng: Vietinbank, Vietcombank, Agribank, BIDV để thực hiện việc gửi tiết kiệm đối với nguồn tiền nhàn rỗi của Công ty.</li> <li>- Giao Tổng Giám đốc tiếp tục theo dõi tình hình các hợp đồng tiền gửi của Công ty tại ngân hàng Thương mại cổ phần Sài Gòn (SCB).</li> <li>- Tổng Giám đốc phân công nhiệm vụ cho ông Vũ Ngọc An, Phó Giám đốc XNHT, theo thẩm quyền. Giao Tổng Giám đốc rà soát, xây dựng quy trình bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm cán bộ quản lý Công ty; rà soát, xây dựng quy hoạch các chức danh cán bộ quản lý Công ty, trình HĐQT xem xét, thông qua.</li> <li>- Phương án chi trả lương năng suất cho ông Nguyễn Đình Long, Chủ tịch HĐQT Công ty nhiệm kỳ 2017 – 2022, từ 01/7/2020 đến 31/8/2022.</li> <li>- Điều chỉnh kết quả xếp loại thi đua khen thưởng năm 2019 của bà Lê Ngọc Mai Thảo.</li> <li>- Trường hợp ông Phạm Trung Tín không đủ điều kiện để xem xét phục hồi chức vụ Giám đốc XNHT.</li> </ul>
12	644/NQ-HĐQT/VTS	19/12/2022	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thông qua phương án chi thưởng cán bộ quản lý năm 2021.</li> <li>- Thông qua chi bổ sung thù lao cho thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát và thư ký HĐQT năm 2021.</li> </ul>
13	663/NQ-HĐQT/VTS	27/12/2022	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thông qua phương án phân bổ Quỹ khen thưởng, phúc lợi năm 2021; phương án chi từ quỹ phúc lợi, quỹ lương nhân dịp Tết Dương lịch và Âm lịch năm 2023; Nguồn bổ sung thu nhập và khen thưởng, phúc lợi còn lại dự phòng chỉ trong năm 2023.</li> </ul>

Qua công tác giám sát, Ban Kiểm soát nhận thấy các Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị ban hành đúng thẩm quyền, phạm vi trách nhiệm, phù hợp

với Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, Điều lệ Công ty và quy định của pháp luật. Hội đồng quản trị thường xuyên theo dõi rất sát sao tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, có chủ trương lãnh đạo kịp thời.

Hội đồng quản trị đã thực hiện giám sát Tổng Giám đốc trong việc triển khai Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, Nghị quyết của Hội đồng quản trị, đưa ra các giải pháp phù hợp với tình hình thực tế, đáp ứng kịp thời yêu cầu của hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, đảm bảo lợi ích cho Công ty và cổ đông.

#### **b. Giám sát hoạt động điều hành của Tổng giám đốc**

Tổng Giám đốc điều hành đã triển khai, thực hiện kịp thời, tuân thủ theo đúng yêu cầu của các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng Quản trị Công ty. Đối với các vấn đề lớn cần có sự phê chuẩn, quyết định của Hội đồng quản trị hoặc ĐHĐCĐ ủy quyền cho Hội đồng quản trị đều được Hội đồng quản trị xem xét và có Nghị quyết phê chuẩn trước khi giao cho Tổng giám đốc triển khai thực hiện.

Tổng Giám đốc thường xuyên tổ chức và duy trì các cuộc họp định kỳ, họp bất thường khi có vấn đề phát sinh, kịp thời đưa ra các chỉ đạo, giải pháp tháo gỡ vướng mắc, khó khăn. Công tác quản lý điều hành của Tổng giám đốc có sự nghiêm túc và cẩn trọng cần thiết, nhằm đưa Công ty phát triển vững chắc, hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu kế hoạch đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua, đem lại lợi ích cho cổ đông.

#### **7. Đánh giá sự phối hợp hoạt động giữa Ban kiểm soát với Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc:**

Ban Kiểm soát đã nhận được sự phối hợp chặt chẽ của Hội đồng quản trị và Tổng giám đốc, đã tạo điều kiện thuận lợi để Ban kiểm soát thực hiện chức trách, nhiệm vụ, thực hiện việc kiểm tra, giám sát đúng luật định và của Công ty. Các kiến nghị của Ban kiểm soát được Hội đồng quản trị và Tổng giám đốc xem xét thực hiện đảm bảo lợi ích của Công ty, tuân thủ các quy định của pháp luật và các quy định, điều lệ của Công ty.

Năm 2023, Ban Kiểm soát sẽ tăng cường công tác kiểm tra, giám sát định kỳ việc triển khai thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh; kết quả sản xuất kinh doanh hàng quý để nắm bắt kịp thời hoạt động của Công ty.

#### **II - Kế hoạch hoạt động của Ban kiểm soát năm 2023:**

- Giám sát việc thực hiện các quy định của pháp luật, Điều lệ của Công ty, tình hình thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, tình hình thực hiện các Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị;

- Giám sát việc triển khai thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023 được Đại hội đồng cổ đông thông qua. Giám sát công tác quản lý điều hành, quản lý tài chính của ban lãnh đạo Công ty;

- Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cần trọng trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh; tính hệ thống, nhất quán và phù hợp của công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính.

- Phối hợp, giám sát công tác kiểm tra nội bộ; rà soát và đánh giá hiệu quả của công tác kế toán, tài chính, quản lý rủi ro và cảnh báo khi có sai phạm; có các kiến nghị, đề xuất nhằm hoàn thiện, nâng cao hiệu quả hoạt động của Công ty.

- Giám sát hoạt động đầu tư, sử dụng và quản lý vốn;

- Thực hiện các công việc khác của Ban kiểm soát theo quy định của Luật Doanh nghiệp;

Trên đây là báo cáo về tình hình hoạt động của Ban Kiểm Soát năm 2022 và kế hoạch công tác năm 2023. Kính đề nghị Đại hội đồng cổ đông xem xét đóng góp ý kiến để Ban Kiểm Soát Công ty hoàn thiện nhằm triển khai hoạt động hiệu quả.

Trân trọng ./.

**Nơi nhận:**

- Như trên
- HĐQT; Ban TGD;
- Thành viên BKS;
- Lưu VT, BKS.

**TM. BAN KIỂM SOÁT  
TRƯỞNG BAN**



Nguyễn Quốc Huy

Số: 219 /BC.VTS

Vũng Tàu, ngày 26 tháng 4 năm 2023

**BÁO CÁO**  
**Tổng kết hoạt động SXKD năm 2022**  
**và xây dựng kế hoạch hoạt động năm 2023**

Kính gửi: Đại Hội Đồng Cổ Đông  
Công ty cổ phần Dịch vụ và Vận tải biển Vũng Tàu

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội Nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/6/2020;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty CP Dịch vụ và Vận tải biển Vũng Tàu (Công ty) đã được sửa đổi bổ sung lần 4 tại Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2018 thông qua ngày 10/1/2018;

Căn cứ Báo cáo tài chính năm 2022 đã được kiểm toán và tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh thực tế của Công ty;

Ban Tổng Giám đốc báo cáo Đại Hội Đồng Cổ Đông kết quả hoạt động SXKD năm 2022 của Công ty và trình Đại Hội Đồng Cổ Đông xem xét, thông qua kế hoạch hoạt động năm 2023, cụ thể như sau:

**I. Tổng kết tình hình hoạt động năm 2022**

**1. Kết quả hoạt động SXKD năm 2022**

Năm 2022, nền kinh tế thế giới có những biến động mạnh mẽ khi không thể tiếp bước được đà phục hồi như kỳ vọng sau đại dịch COVID-19. Cuộc xung đột Nga - Ukraine đã làm cho chuỗi cung ứng ở châu Âu và toàn cầu đứt gãy nặng nề hơn, gây ra cuộc khủng hoảng năng lượng và lương thực, đẩy lạm phát ở nhiều thị trường lên mức cao nhất trong nhiều thập niên qua. Kinh tế khó khăn đã làm phát sinh các áp lực và bất ổn chính trị - xã hội tại nhiều quốc gia. Với đặc thù tham gia sâu rộng vào thị trường quốc tế, nền kinh tế nước ta cũng chịu nhiều ảnh hưởng, sự tăng trưởng kinh tế đạt tỷ lệ cao song lạm phát cũng tăng liên tục, cộng với chính sách thắt chặt tiền tệ của Chính phủ nhằm giảm lạm phát. Tất cả các yếu tố này đã tác động không nhỏ đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty CP Dịch vụ và Vận tải biển Vũng Tàu.

Trong điều kiện đối diện với nhiều khó khăn, thách thức, Ban Lãnh đạo Công ty đã triển khai quyết liệt các biện pháp quản trị hợp lý, điều hành linh hoạt, ổn định hoạt động sản xuất kinh doanh, nhất là mảng hoạt động chính cung

cấp dịch vụ hoa tiêu hàng hải cho các tàu biển trong và ngoài nước. Kết quả SXKD năm 2022 đạt được như sau:

*Đvt: triệu đồng*

STT	Chỉ tiêu	Kế hoạch năm 2022 (Tr.Đ)	Kết quả T.hiện năm 2021 (Tr.Đ)	Kết quả T.hiện năm 2022 (Tr.Đ)	Tỷ lệ	
					Thực hiện năm 2022 so với KH năm 2022	T.hiện năm 2022 so với năm 2021
1	Tổng số vốn điều lệ	164.238	164.238	164.238		
2	Tổng tài sản		409.856	431.003		105,16%
3	Tổng doanh thu	256.600	262.635	258.077	100,57%	98,26%
4	Lợi nhuận trước thuế	99.300	106.164	102.498	103,22%	96,55%
5	Lợi nhuận sau thuế	79.500	84.739	81.853	102,96%	96,59%
6	LNST/Vốn điều lệ	48,4%	51,59%	49,84%		
7	LNST/Doanh thu	30,98%	32,26%	31,72%		

**Phân tích, đánh giá kết quả hoạt động SXKD năm 2022:**

**a. Tổng doanh thu** năm 2022 toàn công ty là **258.077 triệu đồng**, đạt 100,57% so với kế hoạch giao và bằng 98,26% so với năm 2021.

Doanh thu năm 2022 giảm so với năm 2021, do một số nguyên nhân chủ yếu sau:

- Từ cuối Quý 2/2022, tình hình dịch Covid – 19 cơ bản đã được kiểm soát, các tuyến vận tải hàng hóa đường hàng không và đường bộ được khôi phục nên vận tải đường biển năm 2022 giảm so với năm 2021; ảnh hưởng sâu rộng của chiến tranh giữa Nga và Ukraina đã ảnh hưởng tiêu cực đến nền kinh tế toàn thế giới.

- Số lượng tàu chở than vào vùng neo Gò Gia giảm mạnh từ Quý 4/2021 do hình thành khu chuyển tải than tại khu vực nhà máy nhiệt điện Duyên Hải.

- Doanh thu phòng Kinh doanh năm 2022 không đạt kế hoạch về thực hiện dịch vụ đại lý tàu biển, dịch vụ nạo vét luồng, mặc dù công ty đã nỗ lực nhưng rất khó cạnh tranh trên thị trường do hạn chế về nguồn nhân lực và cơ chế, chính sách.

**b. Lợi nhuận trước thuế** của Công ty năm 2022 đạt **102.498 triệu đồng**, đạt 103,22% so với kế hoạch năm 2022 và bằng 96,55% so với thực hiện năm 2021.

c. **Lợi nhuận sau thuế** của Công ty năm 2022 đạt **81.853 triệu đồng**, đạt 102,96% so với kế hoạch năm 2022 và bằng 96,59% so với thực hiện năm 2021.

**Kết quả hoạt động cụ thể:**

**\* Hoạt động cung cấp dịch vụ hoa tiêu hàng hải:**

Công ty đang đảm nhận nhiệm vụ cung cấp dịch vụ hoa tiêu hàng hải các tuyến dẫn tàu: tuyến sông Dinh, sông Thị Vải, tàu thuyền quá cảnh lãnh thổ Việt Nam trên sông Tiền từ cửa triều đến Vĩnh Xương, tuyến dẫn tàu Côn Đảo theo Quyết định số 813/QĐ-CHHVN ngày 01 tháng 10 năm 2012 của Cục Hàng Hải Việt Nam. Năm 2022, Công ty được Cục Hàng hải Việt Nam giao thêm tuyến dẫn tàu từ vùng đón trả hoa tiêu Vũng Tàu vào Bến phao BP1, BP2, BP3 trên sông Cái Mép theo Quyết định số 332/QĐ-CHHVN ngày 21/3/2022 và tuyến dẫn tàu từ vùng đón trả hoa tiêu Vũng Tàu vào, rời Bến cảng chuyên dùng Dự án Tổ hợp hóa dầu miền Nam Việt Nam theo Quyết định số 1856/QĐ-CHHVN ngày 22/12/2022.

Năm 2022, XNHT đã dẫn thành công 12.204 lượt tàu, đạt 84,75% (12.204/14.400 lượt tàu) so với kế hoạch năm 2022 và bằng 83,38% (12.204/14.636) so với thực hiện năm 2021.

Năm 2022, doanh thu dịch vụ hoa tiêu hàng hải đạt **217.729 triệu đồng**, chiếm trên 84,37% tổng doanh thu toàn Công ty, đạt 99,42% (217.729/219.000) so với kế hoạch năm 2022 và bằng 97,53% (217.729/223.247) so với thực hiện năm 2021.

Chất lượng cung ứng dịch vụ hoa tiêu: Hoạt động cung ứng dịch vụ hoa tiêu hàng hải đáp ứng tốt yêu cầu của khách hàng, đảm bảo an toàn an ninh hàng hải, không để xảy ra tai nạn hàng hải trong khu vực cảng biển Vũng Tàu.

Phương tiện đưa đón hoa tiêu: Công ty trang bị 07 xe ô tô 7 chỗ và 06 ca nô thực hiện đưa đón hoa tiêu. Các phương tiện nêu trên được trang bị đầy đủ các thiết bị thông tin liên lạc hiện đại như VHF, AIS nhằm giữ liên lạc thông suốt giữa các phương tiện với các hoa tiêu đang dẫn tàu trên các tuyến luồng với các cơ quan, đơn vị có liên quan như: Cảng vụ hàng hải, các cảng biển, trạm VTS... cũng như với bộ phận trực ban điều độ, trực ban lãnh đạo của XNHT.

Công ty duy trì chứng nhận hệ thống quản lý chất lượng cho lĩnh vực hoạt động cung cấp dịch vụ hoa tiêu hàng hải phù hợp với tiêu chuẩn TCVN ISO 9001:2015.

**\* Hoạt động kinh doanh khác:**

- Doanh thu từ dịch vụ ca nô đưa đón thuyền viên, dẹp luồng, chuyên gia hàng hải: **4.052 triệu đồng**.

- Doanh thu từ cung ứng nhân lực vận hành các nhà máy công nghiệp (nhà máy xi măng INSEE tại Thị Vải, Cát Lái và Hiệp Phước, nhà máy phân bón KVF), giao nhận hàng hóa XNK do Chi nhánh Hồ Chí Minh thực hiện: **17.471 triệu đồng**.

- Doanh thu tài chính: **18.815 triệu đồng.**

- Thu nhập khác: **10 triệu đồng.**

- Doanh thu từ việc cho thuê cơ sở nhà đất 08 Lê Lợi (trước đây là khách sạn Hải Yến): Ngày 12 tháng 8 năm 2021, UBND tỉnh ban hành Quyết định số 2288/QĐ-UBND về việc thu hồi cơ sở nhà, đất tại số 08 Lê Lợi, phường 1, thành phố Vũng Tàu. Vì vậy, từ năm 2021 và năm 2022, Công ty không ghi nhận doanh thu từ việc cho thuê Khách sạn Hải Yến, đồng thời đang tiến hành bàn giao và nộp toàn bộ số tiền thu được từ việc kinh doanh cho thuê nêu trên vào ngân sách Nhà Nước theo chỉ đạo của UBND tỉnh.

## **2. Tình hình đầu tư và huy động vốn để đầu tư**

Trong năm 2022, Công ty không triển khai dự án đầu tư và không có huy động vốn đầu tư mới.

## **3. Tình hình chấp hành các chế độ, chính sách của Nhà nước**

Công ty chấp hành tốt các quy định về chính sách thuế, chính sách tiền lương; thực hiện đúng và đầy đủ các chế độ, chính sách liên quan đến quyền và lợi ích của người lao động.

Công ty thực hiện nghiêm túc các chỉ thị, chỉ đạo của các cơ quan thẩm quyền, chủ sở hữu phần vốn Nhà nước giao; thực hiện đầy đủ các báo cáo theo yêu cầu của các Bộ và Sở ban ngành.

Tình hình thực hiện nghĩa vụ nộp NSNN: Công ty đã thu đúng, thu đủ, đồng thời nộp kịp thời các khoản thu nộp vào NSNN theo quy định của pháp luật, không có nợ thuế. Năm 2022, Công ty đã thực hiện nộp vào NSNN 73,441 triệu đồng, bao gồm: các khoản thuế, phí: 34.434 triệu đồng, cổ tức năm 2021: 39.007 triệu đồng.

## **4. Công tác đổi mới, sắp xếp doanh nghiệp**

Căn cứ Quyết định số 1479/QĐ-TTg ngày 29/11/2022 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt kế hoạch sắp xếp lại doanh nghiệp có vốn nhà nước giai đoạn 2022 – 2025, Công ty VungtauShip được phê duyệt giữ nguyên phần vốn góp nhà nước, tỷ lệ vốn nhà nước nắm giữ đến năm 2025 là 79,17%.

## **II. Xây dựng kế hoạch hoạt động năm 2023**

### **1. Những thuận lợi, khó khăn:**

#### **a. Thuận lợi:**

- Công ty luôn nhận được sự quan tâm, giúp đỡ của Bộ Giao thông Vận tải, Cục Hàng hải Việt Nam, Tỉnh ủy, UBND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu, các sở ban ngành, các cơ quan quản lý nhà nước chuyên ngành và các cơ quan đoàn thể có liên quan. Công ty nhận được sự tin nhiệm của khách hàng truyền thống lâu năm.

- Ban Lãnh đạo Công ty có năng lực và kinh nghiệm trong công tác quản lý đã xây dựng chiến lược SXKD phù hợp với xu thế phát triển của nền kinh tế hiện nay. Công ty xác định mục tiêu, chiến lược kinh doanh là tập trung phát

triển ngành dịch vụ mũi nhọn là cung ứng dịch vụ hoa tiêu hàng hải, đồng thời mở rộng đầu tư vào các lĩnh vực hoạt động khác liên quan đến hàng hải như dịch vụ logistics, dịch vụ cảng biển...

- Sự nỗ lực, quyết tâm của tập thể Ban lãnh đạo và CBCNV công ty phấn đấu hoàn thành nhiệm vụ và kế hoạch đã đề ra.

#### **b. Khó khăn & tồn tại**

• Một số khó khăn ảnh hưởng đến tình hình hoạt động SXKD năm 2023:

- Nền kinh tế trong nước và thế giới năm 2023 được dự báo còn nhiều biến động do ảnh hưởng của hậu dịch bệnh Covid 19, chiến tranh giữa Nga-Ukraina, lạm phát tăng cao.

- Một số lĩnh vực kinh doanh khác do có sự cạnh tranh lớn trên thị trường nên chưa thực sự đạt được hiệu quả cao.

- Hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty có đến hơn 80% là dịch vụ hoa tiêu hàng hải. Việc bảo đảm công tác dẫn tàu kịp thời, an toàn, đảm bảo an toàn an ninh hàng hải là mục tiêu chính của Công ty. Lướt tàu đến khu vực phụ thuộc nhiều vào các tác động chung của nền kinh tế trong và ngoài nước. Dự báo năm 2023 là một năm đối mặt với rất nhiều thách thức và khó khăn đối với các doanh nghiệp kinh doanh cảng biển và vận tải biển bởi nhu cầu tiêu dùng tại Mỹ và châu Âu giảm mạnh, áp lực lạm phát do cuộc xung đột giữa Nga và Ukraina. Điều này khiến lượng hàng hóa qua các cảng đều bị ảnh hưởng, phân khúc vận chuyển container, hàng rời gặp khó khăn. Trong năm 2023, thị trường tàu hàng rời, tàu container được dự đoán sẽ suy giảm mạnh do lạm phát cao và gia tăng ở nhiều quốc gia, suy thoái toàn cầu ảnh hưởng tới năng lực mua sắm hàng hóa, lượng hàng tồn kho tích trữ nhiều dẫn đến lượng tàu vào cảng biển Việt Nam sẽ giảm mạnh, ảnh hưởng đến doanh thu và lợi nhuận về dịch vụ hoa tiêu hàng hải của công ty trong năm 2023.

• Liên quan đến các hợp đồng tiền gửi tại ngân hàng Thương mại cổ phần Sài Gòn (SCB):

Tháng 10/2022, ngân hàng SCB gặp một số vấn đề về nhân sự cấp cao, xuất hiện thông tin không tốt về khả năng thanh khoản của Ngân hàng SCB và lo ngại các vấn đề rủi ro có thể phát sinh.

Tổng Giám đốc đã có văn bản số 514/CV.VTS ngày 08/10/2022 báo cáo Hội đồng quản trị liên quan đến số tiền gửi của Công ty tại Ngân hàng SCB.

Cùng ngày 8/10/2022, Hội đồng quản trị đã tiến hành họp để thảo luận vấn đề liên quan đến số tiền gửi của Công ty tại Ngân hàng SCB và thống nhất kiến nghị Người đại diện vốn Nhà nước tại Công ty báo cáo và xin ý kiến chỉ đạo của Chủ sở hữu Nhà nước về khoản tiền gửi tiết kiệm có kỳ hạn của Công ty tại Ngân hàng SCB.

Để đảm bảo an toàn nguồn vốn của Công ty và quyền lợi của các cổ đông (trong đó cổ đông Nhà nước chiếm 79,17% vốn điều lệ Công ty), người Đại diện

vốn tại Công ty đã có văn bản số 518/CV-ĐDV/VTS ngày 08/10/2022; 528/CV-ĐDV/VTS ngày 13/10/2022 và văn bản số 567/CV-ĐDV/VTS ngày 01/11/2022 gửi UBND tỉnh và Sở Tài chính, báo cáo tình hình và đề nghị cho ý kiến chỉ đạo để thực hiện.

Ngày 10/11/2022, Ủy ban nhân dân tỉnh đã có văn bản trả lời số 14241/UBND-VP ngày 10/11/2022 V/v liên quan đến các hợp đồng tiền gửi tại Ngân hàng Thương mại cổ phần Sài Gòn, theo đó, giao Người Đại diện phần vốn nhà nước tại Công ty Cổ phần Dịch vụ và Vận tải biển Vũng Tàu căn cứ nhiệm vụ, trách nhiệm và quyền hạn của mình quy định tại Điều 5,6,8 Quy chế hoạt động của Người Đại diện vốn nhà nước tại Công ty được ban hành kèm theo Quyết định số 353/QĐ-UBND ngày 19/2/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh; căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty, Luật Doanh nghiệp; căn cứ tình hình tài chính, kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty để đề xuất và phối hợp với Công ty xử lý các vấn đề liên quan đến các hợp đồng tiền gửi của Công ty tại ngân hàng SCB, bảo đảm lợi ích tối đa cho Công ty, bảo toàn phần vốn nhà nước tại Công ty, bảo toàn và phát triển vốn của Công ty và chịu trách nhiệm hoàn toàn đối với các nội dung mình đề xuất.

Ngày 01/12/2022, Tổng giám đốc có văn bản số 613/CV.VTS gửi Hội đồng quản trị, Người đại diện vốn công ty về việc báo cáo các hợp đồng tiền gửi tại ngân hàng SCB đến ngày 30/11/2022; đề nghị Hội đồng quản trị Công ty, Người Đại diện phần vốn nhà nước tại công ty xem xét và cho ý kiến liên quan xử lý 23 hợp đồng tiền gửi còn lại tại SCB nêu trên theo chỉ đạo của UBND tỉnh tại văn bản số 14241/UBND-VP ngày 10/11/2022.

Ngày 07/12/2022, Hội đồng quản trị đã có Nghị quyết số 623/NQ-HĐQT/VTS, tại Điều 2 của Nghị quyết: *Hội đồng quản trị thống nhất giao Tổng Giám đốc tiếp tục theo dõi tình hình các hợp đồng tiền gửi của Công ty tại ngân hàng Thương mại cổ phần Sài Gòn (SCB). Trong trường hợp có phát sinh, HĐQT sẽ họp xem xét, cân nhắc đưa ra phương án giải quyết phù hợp.*

Đến hết ngày 28/2/2023, số tiền gửi của Công ty tại ngân hàng SCB còn 17 hợp đồng kỳ hạn 12 tháng với số tiền gửi: 238.714.008.371 đồng, sẽ đến hạn vào tháng 6 và tháng 7/2023.

Số tiền này là khoản tiền thu từ việc chuyển nhượng phần vốn góp của Công ty tại Công ty TNHH Cảng Quốc tế Thị Vải và tiền từ các quỹ chưa sử dụng. Công ty đang theo dõi sát sao và yêu cầu ngân hàng SCB thanh toán ngay khi hợp đồng đến hạn. Tuy nhiên, Công ty đang rất quan ngại về khả năng nguồn tài chính của SCB để thanh toán cho Công ty đối với 17 Hợp đồng tiền gửi còn lại như trên sẽ đến hạn vào tháng 6 và tháng 7/2023.

### **III. Kế hoạch hoạt động năm 2023**

## 1. Mục tiêu

- Tiếp tục phát huy thắng lợi về sản xuất kinh doanh năm 2022, chủ động nghiên cứu mở rộng lĩnh vực dịch vụ và nâng cao chất lượng dịch vụ, tạo thế ổn định trong hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty, tiến tới mục tiêu xây dựng một doanh nghiệp phát triển bền vững.

- Công ty thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ tài chính với Ngân sách Nhà nước.
- Sử dụng vốn có hiệu quả, bảo toàn và không ngừng phát triển vốn Nhà nước và các cổ đông tại Công ty.
- Đảm bảo tuyệt đối an toàn lao động, an toàn an ninh hàng hải.
- Đảm bảo đủ việc làm, nâng cao thu nhập, thực hiện đầy đủ các chế độ chính sách đối với người lao động.

## 2. Kế hoạch tài chính năm 2023

Trên cơ sở kết quả thực hiện năm 2022, xem xét những thuận lợi, khó khăn, dự báo mức tăng trưởng kinh tế năm 2023 và tình hình thực tế hiện nay, Công ty xây dựng kế hoạch tài chính năm 2023 như sau:

- Tổng số lượt tàu:	11.200 lượt
- Tổng doanh thu và thu nhập:	248 tỷ đồng
Trong đó:	
+ Doanh thu từ dịch vụ hoa tiêu hàng hải:	210 tỷ đồng
+ Doanh thu từ hoạt động kinh doanh khác:	22,5 tỷ đồng
+ Doanh thu tài chính và thu nhập khác:	15,5 tỷ đồng
- Kế hoạch lợi nhuận trước thuế:	93,2 tỷ đồng
- Kế hoạch lợi nhuận sau thuế:	74,3 tỷ đồng
- Tỷ lệ chia cổ tức năm 2023:	Không thấp hơn 22% vốn điều lệ

## 3. Kế hoạch hoạt động năm 2023:

Trong năm 2023, Công ty tập trung triển khai thực hiện các nhiệm vụ chính sau:

a. Duy trì ổn định hoạt động SXKD của toàn Công ty; phấn đấu hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch tài chính năm 2023 được ĐHCĐ thường niên năm 2023 thông qua. Cụ thể:

- Xí nghiệp Hoa tiêu hoàn thành tốt việc cung cấp dịch vụ hoa tiêu hàng hải, dẫn tàu ra vào cảng an toàn, đảm bảo an toàn an ninh hàng hải.

- Phòng Kinh doanh: Giữ vững và mở rộng thị phần đối với các dịch vụ đang thực hiện cho các khách hàng truyền thống; đồng thời tích cực tìm kiếm khách hàng mới để mở rộng thị trường cho các hoạt động dịch vụ đại lý hàng hải,

dịch vụ đưa đón người và thuyền viên; cung ứng nhiên liệu, thực phẩm, nước ngọt; dịch vụ bảo đảm an toàn hàng hải; các dịch vụ hậu cần tại các cảng biển...

- Chi Nhánh TP. Hồ Chí Minh: Tiếp tục duy trì các mảng hoạt động chính là giao nhận hàng hóa xuất nhập khẩu, hoạt động thương mại, cung ứng nhân lực vận hành các nhà máy xi măng; tham gia chào giá một số đầu công việc mới tại 2 nhà máy của Công ty xi măng Insee; tiếp tục đàm phán, ký kết hợp đồng với các khách hàng mới; phối hợp với Phòng Kinh doanh tìm kiếm thêm khách hàng, phát triển các mảng dịch vụ tại khu vực cảng Cái Mép – Thị Vải.

**b.** Xây dựng kế hoạch triển khai đầu tư đóng mới 02 ca nô cao tốc vỏ hợp kim nhôm thay thế ca nô gỗ đã cũ, phục vụ công tác đưa đón hoa tiêu kết hợp thực hiện dịch vụ ca nô.

**c.** Hoàn thiện thủ tục đất đai khi cổ phần hóa doanh nghiệp nhà nước đối với lô đất 88 Hạ Long, phường 2, TP. Vũng Tàu; Xây dựng kế hoạch đầu tư, xây mới trụ sở văn phòng làm việc của công ty tại 88 Hạ Long, phường 2, TP. Vũng Tàu.

**d.** Mua mới 01 xe ô tô thay thế cho xe ô tô tại văn phòng Công ty được trang bị từ năm 2010 đã quá cũ, xuống cấp, hết khấu hao, không đảm bảo an toàn khi sử dụng.

**e. Các công việc khác:**

- Xây dựng và thực hiện kế hoạch bảo dưỡng, sửa chữa định kỳ năm 2023 đối với phương tiện ca nô và ô tô.

- Xây dựng và thực hiện kế hoạch sửa chữa văn phòng Công ty, XNHT và Trạm Phú Mỹ

- Xây dựng kế hoạch tuyển dụng, kế hoạch đào tạo năm 2023. Chú trọng công tác đào tạo nâng cao nghiệp vụ cho đội ngũ hoa tiêu hàng hải và phát triển nguồn nhân lực quản lý, nâng cao chất lượng, trình độ chuyên môn nghiệp vụ cho người lao động đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ và tạo nguồn lao động chất lượng để phát triển công ty theo hướng bền vững.

- Xây dựng kế hoạch, tổ chức đưa hoa tiêu ngoại hạng đi đào tạo và học tập thực tế tại nước ngoài.

- Xây dựng và ban hành quy tắc ứng xử và văn hóa doanh nghiệp tại Công ty; quy chế làm việc của Chi nhánh, quy chế quản lý tài chính đối với Chi nhánh.

- Rà soát, sửa đổi, bổ sung các quy chế của Công ty phù hợp với các quy định pháp luật hiện hành và tình hình thực tế của Công ty.

- Rà soát, xây dựng quy hoạch các chức danh cán bộ quản lý Công ty; xây dựng quy trình bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm cán bộ quản lý Công ty.

- Hoàn thiện và ổn định bộ máy nhân sự, rà soát lựa chọn những cán bộ có đủ tiêu chuẩn về trình độ chuyên môn nghiệp vụ, trình độ chính trị, phẩm chất đạo đức. Xây dựng, tiêu chuẩn hóa đội ngũ hoa tiêu nhằm nâng cao chất lượng cung ứng dịch vụ hoa tiêu hàng hải, nâng cao năng lực cạnh tranh.

- Thực hiện nghiêm túc chế độ thông tin báo cáo, kịp thời báo cáo những vấn đề phát sinh và những tồn tại, khó khăn, vướng mắc, đề xuất hướng xử lý nhằm phục vụ tốt công tác chỉ đạo, điều hành, triển khai các nhiệm vụ, đảm bảo kịp thời, thông suốt, hiệu quả.

- Tiếp tục rà soát, theo dõi và báo cáo về các hợp đồng tiền gửi của Công ty tại các ngân hàng, đặc biệt là ngân hàng Thương mại cổ phần Sài Gòn (SCB).

- Thực hiện tốt các chế độ, chính sách đối với người lao động, đảm bảo việc làm ổn định và nâng cao đời sống, thu nhập cho người lao động.

- Ban Tổng Giám đốc phối hợp với BCH Công đoàn cơ sở tổ chức Hội nghị Người lao động năm 2023; Tổ chức cho CBCNV đi du lịch, nghỉ dưỡng trong và ngoài nước năm 2023.

Trên đây là báo cáo kết quả hoạt động năm 2022 và kế hoạch hoạt động năm 2023 của công ty. Kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua./.

*Nơi nhận:*

- Như kính gửi;
- Lưu VT, TK.

**TỔNG GIÁM ĐỐC**



**Nguyễn Văn Cẩm**

Số: 220 /TT- HĐQT/VTS

Vũng Tàu, ngày 26 tháng 4 năm 2023

### TỜ TRÌNH

V/v: Thông qua báo cáo tài chính năm 2022 đã được kiểm toán

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông  
Công ty CP Dịch vụ và Vận tải biển Vũng Tàu

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 17/6/2020;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty CP Dịch vụ và Vận tải biển Vũng Tàu (Công ty) đã được sửa đổi bổ sung lần 4 tại Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2018 thông qua ngày 10/1/2018;

Căn cứ Báo cáo tài chính năm 2022 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán FAC;

Hội đồng quản trị Công ty CP Dịch vụ và Vận tải biển Vũng Tàu kính trình Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua báo cáo tài chính năm 2022 đã được kiểm toán (như tài liệu đính kèm).

Kính trình./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- BKS, HĐQT;
- Ban TGD;
- P. TCKT;
- Lưu VT, TK.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**



Lê Văn Bình



**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN**

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2022

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	31/12/2022	01/01/2022
<b>A - TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>	<b>100</b>		<b>393.358.647.685</b>	<b>366.644.048.511</b>
<b>I. Tiền và các khoản tương đương tiền</b>	<b>110</b>	<b>5</b>	<b>21.074.386.542</b>	<b>8.452.350.760</b>
1. Tiền	111		21.074.386.542	8.452.350.760
2. Các khoản tương đương tiền	112		-	-
<b>II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn</b>	<b>120</b>		<b>337.674.664.344</b>	<b>329.326.652.627</b>
1. Chứng khoán kinh doanh	121	6.1	2.444.000.000	2.444.000.000
2. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	122	6.1	(1.863.737.240)	(660.218.000)
3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123	6.2	337.094.401.584	327.542.870.627
<b>III. Các khoản phải thu ngắn hạn</b>	<b>130</b>		<b>33.694.056.846</b>	<b>28.173.022.194</b>
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	7	25.743.696.293	22.357.349.245
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132		92.634.951	94.134.952
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Phải thu về cho vay ngắn hạn	135		-	-
6. Phải thu ngắn hạn khác	136	8.1	8.147.652.492	6.011.064.882
7. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	9	(289.926.890)	(289.526.885)
8. Tài sản thiếu chờ xử lý	139		-	-
<b>IV. Hàng tồn kho</b>	<b>140</b>		<b>-</b>	<b>-</b>
1. Hàng tồn kho	141		-	-
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		-	-
<b>V. Tài sản ngắn hạn khác</b>	<b>150</b>		<b>915.539.953</b>	<b>692.022.930</b>
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	10.1	75.732.002	128.201.819
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		381.130.723	106.062.155
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	15	458.677.228	457.758.956
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu chính phủ	154		-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác	155		-	-

## CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ VÀ VẬN TẢI BIÊN VŨNG TÀU

Số 01 Thống Nhất, Phường 1,

Thành phố Vũng Tàu, Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2022

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

Mẫu B 01-DN

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	31/12/2022	01/01/2022
<b>B - TÀI SẢN DÀI HẠN</b>	<b>200</b>		<b>37.645.118.628</b>	<b>43.212.159.205</b>
<b>I. Các khoản phải thu dài hạn</b>	<b>210</b>		<b>21.000.000</b>	<b>21.000.000</b>
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Trả trước cho người bán dài hạn	212		-	-
3. Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc	213		-	-
4. Phải thu nội bộ dài hạn	214		-	-
5. Phải thu về cho vay dài hạn	215		-	-
6. Phải thu dài hạn khác	216	8.2	21.000.000	21.000.000
7. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
<b>II. Tài sản cố định</b>	<b>220</b>		<b>35.403.694.628</b>	<b>41.672.092.802</b>
1. Tài sản cố định hữu hình	221	11	35.179.760.950	41.409.825.796
<i>Nguyên giá</i>	222		72.998.029.741	73.201.561.560
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	223		(37.818.268.791)	(31.791.735.764)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
<i>Nguyên giá</i>	225		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	226		-	-
3. Tài sản cố định vô hình	227	12	223.933.678	262.267.006
<i>Nguyên giá</i>	228		387.342.000	387.342.000
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	229		(163.408.322)	(125.074.994)
<b>III. Bất động sản đầu tư</b>	<b>230</b>	<b>13</b>	<b>-</b>	<b>-</b>
<i>Nguyên giá</i>	231		4.893.871.800	4.893.871.800
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	232		(4.893.871.800)	(4.893.871.800)
<b>IV. Tài sản dở dang dài hạn</b>	<b>240</b>		<b>-</b>	<b>-</b>
1. Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	241		-	-
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242		-	-
<b>V. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn</b>	<b>250</b>		<b>-</b>	<b>-</b>
1. Đầu tư vào công ty con	251		-	-
2. Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh	252		-	-
3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253		-	-
4. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254		-	-
5. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255		-	-
<b>VI. Tài sản dài hạn khác</b>	<b>260</b>		<b>2.220.424.000</b>	<b>1.519.066.403</b>
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	10.2	2.101.399.000	1.443.892.403
2. Tài sản thuê thu nhập hoãn lại	262		-	-
3. Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn	263		119.025.000	75.174.000
4. Tài sản dài hạn khác	268		-	-
<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN</b>	<b>270</b>		<b>431.003.766.313</b>	<b>409.856.207.716</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ VÀ VẬN TẢI BIỂN VĨNG TÀU**

Số 01 Thống Nhất, Phường 1,  
Thành phố Vũng Tàu, Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2022

**Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)**

Mẫu B 01-DN

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	31/12/2022	01/01/2022
<b>A - NỢ PHẢI TRẢ</b>	<b>300</b>		<b>51.386.825.760</b>	<b>46.290.827.989</b>
<b>I. Nợ ngắn hạn</b>	<b>310</b>		<b>50.850.198.093</b>	<b>45.774.396.322</b>
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	14	1.435.157.843	2.763.642.981
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312		36.099.946	152.067.660
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	15	6.128.272.501	3.316.677.769
4. Phải trả người lao động	314		17.264.465.841	14.725.139.994
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	16.1	516.369.753	516.477.553
6. Phải trả nội bộ ngắn hạn	316		-	-
7. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	317		-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318		-	-
9. Phải trả ngắn hạn khác	319	17.1	8.508.338.650	2.438.234.797
10. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320		-	-
11. Dự phòng phải trả ngắn hạn	321	18	1.096.184.234	1.096.184.234
12. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322	19	15.865.309.325	20.765.971.334
13. Quỹ bình ổn giá	323		-	-
14. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	324		-	-
<b>II. Nợ dài hạn</b>	<b>330</b>		<b>536.627.667</b>	<b>516.431.667</b>
1. Phải trả người bán dài hạn	331		-	-
2. Người mua trả tiền trước dài hạn	332		-	-
3. Chi phí phải trả dài hạn	333	16.2	162.627.667	142.431.667
4. Phải trả nội bộ về vốn kinh doanh	334		-	-
5. Phải trả nội bộ dài hạn	335		-	-
6. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336		-	-
7. Phải trả dài hạn khác	337	17.2	374.000.000	374.000.000
8. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338		-	-
9. Trái phiếu chuyển đổi	339		-	-
10. Cổ phiếu ưu đãi	340		-	-
11. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	341		-	-
12. Dự phòng phải trả dài hạn	342		-	-
13. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	343		-	-

**CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ VÀ VẬN TẢI BIỂN VŨNG TÀU**

Số 01 Thống Nhất, Phường 1,  
Thành phố Vũng Tàu, Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2022

**Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)**

Mẫu B 01-DN

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	31/12/2022		01/01/2022	
<b>B - NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>	<b>400</b>		<b>379.616.940.553</b>		<b>363.565.379.727</b>	
<b>I. Vốn chủ sở hữu</b>	<b>410</b>		<b>379.616.940.553</b>		<b>363.565.379.727</b>	
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411	20	164.237.820.000		164.237.820.000	
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		164.237.820.000		164.237.820.000	
- Cổ phiếu ưu đãi	411b		-		-	
2. Thặng dư vốn cổ phần	412	20	446.263.400		446.263.400	
3. Quyền chọn chuyển đổi trái phiếu	413		-		-	
4. Vốn khác của chủ sở hữu	414	20	19.116.137.273		19.116.137.273	
5. Cổ phiếu quỹ	415		-		-	
6. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	416		-		-	
7. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	417		-		-	
8. Quỹ đầu tư phát triển	418	20	106.963.474.302		86.765.755.345	
9. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	419		-		-	
10. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420		-		-	
11. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421	20	88.853.245.578		92.999.403.709	
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		7.000.000.000		8.259.973.382	
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối kỳ này	421b		81.853.245.578		84.739.430.327	
12. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	422		-		-	
<b>II. Nguồn kinh phí và quỹ khác</b>	<b>430</b>		<b>-</b>		<b>-</b>	
1. Nguồn kinh phí	431		-		-	
2. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	432		-		-	
<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN</b>	<b>440</b>		<b>431.003.766.313</b>		<b>409.856.207.716</b>	

Bà Rịa - Vũng Tàu, ngày 25 tháng 02 năm 2023

**Vũ Hoàng Nam**  
Người lập biểu

**Ngô Thị Hồng Liên**  
Kế toán trưởng



**Nguyễn Văn Cẩm**  
Tổng Giám đốc

59  
NG  
C/N  
F.  
T.P


**BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2022

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm 2022	Năm 2021
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	22	239.252.105.116	243.968.189.754
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		239.252.105.116	243.968.189.754
4. Giá vốn hàng bán	11	23	128.561.528.566	128.186.374.629
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		110.690.576.550	115.781.815.125
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	24	18.814.562.054	15.965.075.162
7. Chi phí tài chính	22	25	1.654.338.283	(679.121.536)
Trong đó: chi phí lãi vay	23		34.945.313	-
8. Chi phí bán hàng	25	26	2.026.027.271	1.730.347.739
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	27	23.319.869.529	27.233.623.490
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		102.504.903.521	103.462.040.594
11. Thu nhập khác	31	28	10.345.312	2.701.897.783
12. Chi phí khác	32		17.729.579	30.003
13. Lợi nhuận khác	40		(7.384.267)	2.701.867.780
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		102.497.519.254	106.163.908.374
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	29	20.644.273.676	21.424.478.047
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		-	-
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		81.853.245.578	84.739.430.327
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	30	4.012	4.153

Bà Rịa - Vũng Tàu, ngày 25 tháng 02 năm 2023



Vũ Hoàng Nam  
Người lập biểu



Ngô Thị Hồng Liên  
Kế toán trưởng



Nguyễn Văn Cẩm  
Tổng Giám đốc

**BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ**

(Theo phương pháp gián tiếp)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2022

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm 2022	Năm 2021
<b>I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh</b>				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		102.497.519.254	106.163.908.374
2. Điều chỉnh cho các khoản:				
- Khấu hao tài sản cố định và bất động sản đầu tư	02	11, 12	6.268.398.174	6.133.154.564
- Các khoản dự phòng	03		1.203.919.245	(862.782.000)
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04		-	-
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05		(18.328.321.958)	(18.533.510.378)
- Chi phí lãi vay	06		34.945.313	-
- Các khoản điều chỉnh khác	07		-	-
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08		91.676.460.028	92.900.770.560
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09		(3.706.924.614)	14.326.799.318
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10		-	(75.174.000)
- Tăng, giảm các khoản phải trả (không kể lãi vay phải trả, thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp)	11		253.920.879	(21.541.871.090)
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12		(605.036.780)	(651.501.905)
- Tăng, giảm chứng khoán kinh doanh	13		-	-
- Tiền lãi vay đã trả	14		(34.945.313)	-
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	15	(16.366.400.775)	(30.765.347.665)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16		-	-
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17	19	(21.431.000.761)	(18.653.347.909)
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh</b>	20		<b>49.786.072.664</b>	<b>35.540.327.309</b>
<b>II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư</b>				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21		(43.851.000)	(5.245.283.092)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22		10.345.112	2.743.800.093
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		(346.166.653.797)	(373.450.056.265)
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		336.615.122.840	371.434.534.708
5. Tiền chi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác	25		-	-
6. Tiền thu hồi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác	26		-	-
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		16.227.479.963	16.942.616.249
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư</b>	30		<b>6.642.443.118</b>	<b>12.425.611.693</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ VÀ VẬN TẢI BIỂN VŨNG TÀU**

Số 01 Thống Nhất, Phường 1,  
Thành phố Vũng Tàu, Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2022  
**Báo cáo lưu chuyển tiền tệ (tiếp theo)**

Mẫu B 03-DN

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm	
			2022	2021
<b>III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính</b>				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận góp vốn vốn chủ sở hữu	31		-	-
2. Tiền chi trả góp vốn cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		-	-
3. Tiền thu từ đi vay	33		605.000.000	-
4. Tiền trả nợ gốc vay	34		(605.000.000)	-
5. Tiền trả nợ gốc thuê tài chính	35		-	-
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	20	(43.806.480.000)	(57.483.237.000)
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</b>	<b>40</b>		<b>(43.806.480.000)</b>	<b>(57.483.237.000)</b>
<b>Lưu chuyển tiền thuần trong năm</b>	<b>50</b>		<b>12.622.035.782</b>	<b>(9.517.297.998)</b>
<b>Tiền và tương đương tiền đầu năm</b>	<b>60</b>	<b>5</b>	<b>8.452.350.760</b>	<b>17.969.648.758</b>
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		-	-
<b>Tiền và tương đương tiền cuối năm</b>	<b>70</b>	<b>5</b>	<b>21.074.386.542</b>	<b>8.452.350.760</b>

Bà Rịa - Vũng Tàu, ngày 25 tháng 02 năm 2023



Vũ Hoàng Nam  
Người lập biểu



Ngô Thị Hồng Liên  
Kế toán trưởng



Nguyễn Văn Cẩm  
Tổng Giám đốc



Số: 221 /TTr-HĐQT/VTS

Vũng Tàu, ngày 26 tháng 4 năm 2023

### TỜ TRÌNH

V/v Phân phối lợi nhuận, trích lập và sử dụng các quỹ, mức cổ tức năm 2022

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông

Công ty CP Dịch vụ và Vận tải biển Vũng Tàu

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 do Quốc hội ban hành ngày 01/07/2020;

Căn cứ Nghị định 91/2015/NĐ-CP ngày 13/10/2015 của Chính phủ về đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp và quản lý, sử dụng vốn tài sản tại doanh nghiệp;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty CP Dịch vụ và Vận tải biển Vũng Tàu (Công ty) đã được sửa đổi bổ sung lần 4 tại Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2018 thông qua ngày 10/1/2018;

Căn cứ Quy chế quản lý tài chính ban hành kèm theo Quyết định số 313/QĐ-HĐQT/VTS ngày 27 tháng 05 năm 2019 của Hội đồng Quản trị Công ty CP Dịch vụ và Vận tải biển Vũng Tàu;

Căn cứ Báo cáo tài chính năm 2022 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán FAC;

Hội đồng Quản trị Công ty CP Dịch vụ và Vận tải biển Vũng Tàu kính trình Đại hội đồng cổ đông phê duyệt phương án phân phối lợi nhuận năm 2022, trích lập và sử dụng các quỹ, mức cổ tức năm 2022 như sau:

Stt	Nội dung	ĐVT	Số tiền	Tỷ lệ %
1	Vốn điều lệ	Đồng	164.237.820.000	100
	-Vốn cổ đông nhà nước	Đồng	130.025.600.000	79,17
	-Vốn cổ đông khác	Đồng	34.212.220.000	20,83
2	Lợi nhuận sau thuế phân phối năm 2022	Đồng	81.853.245.578	
3	Chia cổ tức (30%/vốn điều lệ)	Đồng	49.271.346.000	

Stt	Nội dung	ĐVT	Số tiền	Tỷ lệ %
	- Cổ đông nhà nước	Đồng	39.007.680.000	
	- Cổ đông khác	Đồng	10.263.666.000	
4	Lợi nhuận còn lại sau khi chia cổ tức	Đồng	<b>32.581.899.578</b>	
5	Trích quỹ thưởng Ban quản lý điều hành (1,5 Tháng lương của Người quản lý)	Đồng	484.512.750	
6	Số còn lại trích lập các quỹ	Đồng	<b>32.097.386.828</b>	
	- Quỹ đầu tư phát triển (19,67%/LNST năm 2022)	Đồng	16.097.386.828	
	- Quỹ khen thưởng phúc lợi (2,18 tháng lương BQ NLĐ)	Đồng	16.000.000.000	

Kính trình./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- BKS, HĐQT;
- Ban TGD;
- P. TCKT;
- Lưu VT, TK.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**



**Đỗ Văn Bình**

Số: 222 /TTr-HĐQT/VTS

Vũng Tàu, ngày 26 tháng 4 năm 2023

## TỜ TRÌNH

**Về việc: Quyết toán Quỹ lương, quỹ thù lao thực hiện năm 2022  
và xây dựng quỹ lương, quỹ thù lao kế hoạch năm 2023**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông  
Công ty CP Dịch vụ và Vận tải biển Vũng Tàu

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 do Quốc hội ban hành ngày 01/07/2020;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty CP Dịch vụ và Vận tải biển Vũng Tàu (Công ty) đã được sửa đổi bổ sung lần 4 tại Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2018 ngày 10/01/2018;

Căn cứ Nghị định số 53/2016/NĐ-CP ban hành vào ngày 13 tháng 06 năm 2016 của Chính phủ quy định về lao động, tiền lương, thù lao, tiền thưởng đối với Công ty có cổ phần, vốn góp chi phối của Nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 28/2016/TT-BLĐTBXH ngày 01/9/2016 của Bộ Lao động TB & XH Hướng dẫn thực hiện quy định về lao động, tiền lương, thù lao, tiền thưởng đối với Công ty có cổ phần vốn góp chi phối của Nhà nước,

Căn cứ tình hình hoạt động SXKD đến ngày 31/12/2022 của Công ty;

Hội đồng Quản trị Công ty CP Dịch vụ và Vận tải biển Vũng Tàu kính trình Đại hội đồng cổ đông phê duyệt quyết toán quỹ lương, quỹ thù lao thực hiện năm 2022 và xây dựng quỹ lương, quỹ thù lao kế hoạch năm 2023, cụ thể như sau:

### **I. Quyết toán quỹ lương, quỹ thù lao năm 2022:**

#### **• Số liệu báo cáo đã được kiểm toán:**

- Tổng doanh thu và thu nhập : 258.077.012.482 đồng;
- Tổng chi phí chưa lương : 63.528.133.752 đồng;
- Tổng lợi nhuận trước thuế : 102.497.519.254 đồng.

## 1. Một số chỉ tiêu năm 2022

Stt	Nội dung	ĐVT	Kế hoạch	Thực hiện	Ghi chú
1	Tổng Doanh thu & thu nhập	Đồng	256.600.000.000	258.077.012.482	
2	Tổng chi phí chưa lương	Đồng	67.742.000.000	63.528.133.752	
3	Lợi nhuận trước thuế	Đồng	99.375.000.000	102.497.519.254	
4	Quỹ tiền lương người lao động	Đồng	85.610.621.016	88.175.257.476	
5	Lao động SDBQ	Người	186	188	
6	Tiền lương bình quân (VND)	Đồng	460.272.156	469.017.327	

## 2. Xác định quỹ lương thực hiện Người lao động

$$V_{th} = L_{thsd} \times TL_{bqth}$$

-  $V_{th}$ : Quỹ lương thực hiện;

-  $L_{thsd}$ : Lao động sử dụng;

-  $TL_{bqth}$ : Mức tiền lương bình quân thực hiện;

Căn cứ các chỉ tiêu kết quả thực hiện năm 2022, Công ty quyết toán tiền lương thực hiện năm 2022 theo quy định tại Khoản 3 Điều 10; Điểm a, Khoản 1 Điều 8 Thông tư 28/2016/TT-BLĐTBXH:

*“Đối với công ty có năng suất lao động bình quân tăng thì mức tiền lương bình quân kế hoạch được xác định so với mức tiền lương bình quân thực hiện của năm trước liền kề gắn với lợi nhuận kế hoạch như sau: Lợi nhuận kế hoạch bằng hoặc tăng so với thực hiện của năm trước liền kề thì mức tiền lương bình quân kế hoạch tăng không vượt quá mức tăng năng suất lao động bình quân”. Cụ thể:*

- Năng suất lao động kế hoạch ( $W_{kh}$ ):

$$W_{kh} = (\text{Tổng doanh thu} - \text{Tổng chi phí chưa lương}) / L_{khsd}$$

$$= (256.600.000đ - 67.742.000.000đ) / 186 = 1.015.365.591 \text{ đồng/người/năm.}$$

- Năng suất lao động thực hiện ( $W_{th}$ ):

$$W_{th} = (\text{Tổng doanh thu} - \text{Tổng chi phí chưa lương}) / L_{thsd}$$

=  $(258.077.012.482 - 63.528.133.752)/188 = 1.034.834.461$   
đồng/người/năm.

Tốc độ tăng năng suất =  $Wth/Wkh = 1.034.834.461/1.015.365.591 = 1,0192$

Từ kết quả trên cho thấy năng suất lao động thực hiện tăng so với kế hoạch, lợi nhuận thực hiện tăng so với kế hoạch, do đó tiền lương thực hiện tăng so với kế hoạch.

Công ty lựa chọn tốc độ tăng tiền lương thấp hơn tốc độ tăng năng suất lao động là **1,0190**.

- Tiền lương bình quân kế hoạch = Quỹ lương KH/Lbqkh =  
 $85.610.621.016/186 = 460.272.156$   
đồng/người/năm.

- **Tiền lương bình quân thực hiện năm 2022:**

Tiền lương bình quân kế hoạch x Tốc độ tăng tiền lương =  $460.272.156$  đồng  
x 1,0190 = **469.017.327 đồng/người/năm.**

\* **Quỹ lương thực hiện (Vth) năm 2022:**

$469.017.327$  đồng x 188 =  $88.175.257.476$  đồng.

Như vậy, quỹ lương thực hiện của Người lao động năm 2022: **88.175.257.476 đồng.** (Tám mươi tám tỷ một trăm bảy mươi lăm triệu, hai trăm năm mươi bảy ngàn bốn trăm bảy mươi sáu đồng chẵn).

### **3. Xác định quỹ lương thực hiện Người quản lý Công ty**

Căn cứ các chỉ tiêu kết quả sản xuất kinh doanh năm 2022; Căn cứ điểm b, Khoản 2, Điều 15, Thông tư 28/2016/TT-BLĐTBXH: “Công ty hoàn thành kế hoạch sản xuất kinh doanh và lợi nhuận thực hiện vượt lợi nhuận kế hoạch thì cứ 1% lợi nhuận thực hiện vượt kế hoạch, mức tiền lương bình quân thực hiện được tính thêm tối đa bằng 2%, nhưng không quá 20% so với mức tiền lương bình quân kế hoạch”.

Công ty quyết toán quỹ lương thực hiện năm 2022 của Người quản lý Công ty, bao gồm các chức danh Chủ tịch HĐQT, Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng, Trưởng Ban kiểm soát, như sau:

- Số người quản lý chuyên trách làm việc tròn 12 tháng: 05 người;
- Số người quản lý chuyên trách làm việc 08 tháng: 01 người;
- Mức tăng lợi nhuận =  $(102.497.519.254/99.375.000.000) - 1 = 3,14\%$ .
- Mức tiền lương thực hiện bình quân tăng thêm:  $3\% \times 2 = 6\%$ .
- Lương bình quân kế hoạch: 53.775.000 đồng/người
- Lương bình quân của Người Quản lý Công ty tăng thêm:  
 $53.775.000$  đồng/người x 6% =  $3.226.500$  đồng/người
- Lương bình quân thực hiện năm 2022 của người quản lý Công ty là:

53.775.000 đồng + 3.226.500 đồng = 57.001.500 đồng/người

• **Vậy, Quỹ lương thực hiện của Người quản lý Công ty năm 2022 là:**

57.001.500 đồng/người x 5 người x 12 tháng = 3.420.090.000 đồng;

57.001.500 đồng/người x 1 người x 08 tháng = 456.012.000 đồng.

**Tổng cộng : 3.420.090.000 đồng + 456.012.000 đồng = 3.876.102.000 đồng**

(Ba tỷ tám trăm bảy mươi sáu triệu, một trăm lẻ hai ngàn đồng chẵn.)

#### **4. Quỹ thù lao thực hiện của cán bộ quản lý không chuyên trách**

Căn cứ Khoản 2 Điều 16 Thông tư 28/2016/TT-BLĐTBXH “*Quỹ thù lao được xác định trên cơ sở số người quản lý công ty không chuyên trách thực tế các thời điểm trong năm, thời gian làm việc và mức thù lao (tính theo tháng) do công ty xác định tối đa bằng 20% mức tiền lương thực hiện của người quản lý công ty chuyên trách.*” *Cụ thể:*

- Số lượng người quản lý không chuyên trách: 06 người, bao gồm 4 thành viên HĐQT không chuyên trách và 02 thành viên Ban Kiểm soát không chuyên trách.

- Quỹ thù lao thực hiện năm 2022 của cán bộ quản lý không chuyên trách là:

**Vtl = 6 người x 57.001.500 đồng x 12 tháng x 20% = 820.821.600 đồng**

(Tám trăm hai mươi triệu, tám trăm hai mươi một ngàn, sáu trăm đồng chẵn).

## **II. Xây dựng quỹ lương, quỹ thù lao kế hoạch năm 2023**

- Căn cứ các chỉ tiêu kế hoạch tài chính năm 2023, cụ thể:

- Tổng doanh thu và thu nhập: 248.050 triệu đồng, trong đó:

+ Doanh thu dịch vụ hoa tiêu hàng hải: 210.000 triệu đồng;

+ Doanh thu tài chính và doanh thu khác: 38.050 triệu đồng;

- Tổng lợi nhuận trước thuế: 93.200 triệu đồng.

### **1. Một số chỉ tiêu để tính quỹ lương kế hoạch người lao động, cán bộ quản lý, thù lao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát của Công ty năm 2023**

STT	Nội dung	ĐVT	Thực hiện năm 2022	Kế hoạch 2023 dự kiến	Ghi chú
1	Tổng Doanh thu	Đồng	258.077.012.482	248.050.000.000	
2	Tổng chi phí chưa lương	Đồng	63.528.133.752	69.783.360.000	
3	Lợi nhuận trước thuế	Đồng	102.497.519.254	93.200.000.000	

STT	Nội dung	ĐVT	Thực hiện năm 2022	Kế hoạch 2023 dự kiến	Ghi chú
4	Quỹ tiền lương người lao động Công ty	Đồng	88.175.257.476	81.354.273.504	
5	Lao động SDBQ	Người	188	196	
6	Tiền lương bình quân	Đồng	469.017.327	415.072.824	

## 2. Xây dựng quỹ lương kế hoạch của người lao động Công ty năm 2023

$$V_{kh} = L_{khsd} \times TL_{bqkh}$$

- $V_{kh}$ : Quỹ lương kế hoạch;
- $L_{khsd}$ : Lao động sử dụng kế hoạch;
- $TL_{bqkh}$ : Mức tiền lương bình quân kế hoạch

Công ty xây dựng quỹ lương Người lao động theo quy định tại Điểm c, Khoản 3, Điều 8, Thông tư 28/2016/TT-BLĐTBXH như sau:

a. Tiền lương kế hoạch giảm theo năng suất lao động (  $TL_{ns}$  ) BQKH:

- Năng suất lao động thực hiện 2022 (  $W_{th}$  ):

$$W_{th} = (\text{Tổng doanh thu} - \text{Tổng chi phí chưa lương}) / L_{DBQ}$$

$$(258.077.012.482đ - 63.528.133.752đ) / 188 = 1.034.834.461 \text{ đồng/người/năm.}$$

- Tiền lương bình quân thực hiện năm (  $TL_{bqthnt}$  ) 2022:

$$TL_{bqthnt} = V_{thnt} / L_{sdthnt} = 88.175.257.476 / 188 = 469.017.327 \text{ đ}$$

- Năng suất lao động kế hoạch (  $W_{kh}$  ) 2023:

$$W_{kh} = (\text{Tổng doanh thu} - \text{Tổng chi phí chưa lương}) / L_{khsd}$$

$$(248.050.000.000đ - 69.783.360.000đ) / 196 = 909.523.673 \text{ đồng/người năm.}$$

Từ số liệu trên cho thấy năng suất lao động kế hoạch 2023 giảm so với năm thực hiện 2022 là:  $1.034.834.461 \text{ đ} - 909.523.673 \text{ đ} = 125.310.788 \text{ đ/người/năm.}$

Vì vậy, khoản tiền lương giảm theo năng suất lao động bình quân sẽ là:

$$TL_{ns} = TL_{bqthnt} \times (1 - W_{kh} / W_{thnt}) \times 0,8$$

$$= 469.017.327 \times (1 - 909.523.673 / 1.034.834.461) \times 0,8 = 45.435.619đ$$

b. Tiền lương kế hoạch giảm theo lợi nhuận kế hoạch (  $TL_{ln}$  ):

- Lợi nhuận thực hiện năm 2022 ( Pnt): 102.497.519.254 đ
- Lợi nhuận kế hoạch 2023 (Pkh): 93.200.000.000đ
- Lợi nhuận kế hoạch năm 2023 giảm so với năm 2022 là:  
 $102.497.519.254đ - 93.200.000.000đ = 9.297.519.254 đ$
- Khoản tiền lương giảm theo lợi nhuận:  
 $TLIn = TLbqthnt \times (1 - Pkh/Pthnt) \times 0,2$   
 $= 469.017.327 \times (1 - 93.200.000.000/102.497.519.254) \times 0,2 = 8.508.884đ$

c. Mức tiền lương bình quân kế hoạch (TLbqkh) năm 2023:

$$TLbqkh = TLbqthnt - TLns - TLIn$$

$$= 469.017.327 - 45.435.619 - 8.508.884 = 415.072.824 \text{ đồng/người/năm.}$$

### 3. Xác định quỹ lương kế hoạch (Vkh) năm 2023 như sau:

$$Vkh = 415.072.824 đ \times 196 = 81.354.273.265 \text{ đồng.}$$

**Vậ quỹ lương kế hoạch năm 2023 là 81.354.273.265 đồng**

*(Tám mươi một tỷ, ba trăm năm mươi bốn triệu, hai trăm bảy mươi ba ngàn, hai trăm sáu mươi lăm đồng chẵn.)*

Căn cứ vào quỹ lương kế hoạch của Người lao động được duyệt Công ty chi trả tiền lương theo Quy chế trả lương của doanh nghiệp.

### 4. Xây dựng quỹ lương kế hoạch của cán bộ quản lý chuyên trách năm 2023

Căn cứ Nghị định 53/2016/NĐ - CP ngày 13/06/2016 của Chính phủ quy định về lao động, tiền lương, thù lao, tiền thưởng đối với công ty cổ phần vốn góp chi phối của Nhà nước;

Căn cứ Điểm b, Khoản 2, Điều 12 “*các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh kế hoạch giảm so với thực hiện của năm trước liền kề thì mức tiền lương bình quân kế hoạch của người quản lý chuyên trách giảm so với mức tiền lương bình quân thực hiện năm trước liền kề*”;

Căn cứ Điểm a, Khoản 2, Điều 13 Thông tư 28/2016/TT-BLĐTBXH “*Công ty có lợi nhuận kế hoạch từ 50 tỷ đồng trở lên thì mức tiền lương bình quân kế hoạch được tính trên mức lương cơ bản và hệ số điều chỉnh tăng thêm so với mức lương cơ bản gắn với quy mô lợi nhuận theo lĩnh vực sản xuất, kinh doanh chính của công ty như sau:*

a) *Hệ số điều chỉnh tăng thêm tối đa bằng 0,5 đối với công ty có lợi nhuận từ 50 tỷ đến dưới 100 tỷ đồng.*"

Công ty xác định quỹ lương kế hoạch của cán bộ quản lý như sau:

a. Số lượng định biên lao động quản lý: 06 người (01 Chủ tịch Hội đồng Quản trị; 01 Tổng Giám đốc, 02 Phó Tổng Giám đốc, 01 Kế toán trưởng, 01 Trưởng Ban Kiểm soát)

- Số lượng định biên hưởng thù lao: 06 người; Trong đó 4 Thành viên Hội đồng quản trị; 02 Thành viên Ban Kiểm soát.

**b. Xác định quỹ tiền lương kế hoạch:**

$$V_{khql} = L_{ql} \times M_{lcbbq} \times 12 \text{ tháng}$$

*Trong đó:*

-  $V_{khql}$ : Quỹ tiền lương kế hoạch của người quản lý chuyên trách.

-  $L_{ql}$ : Số người quản lý chuyên trách tính theo số lượng tại thời điểm xác định quỹ tiền lương kế hoạch.

-  $M_{lcbbq}$ : Mức lương cơ bản bình quân của người quản lý chuyên trách

+ Lợi nhuận kế hoạch: 93.200.000.000 đồng

+ Mức lương cơ bản: 36.000.000 đồng

$M_{lcb}$  tăng thêm theo hệ số điều chỉnh:

$$93.200.000.000đ - 50.000.000.000đ \times 0,5/50.000.000.000đ \times 36.000.000đ = 15.552.000đ$$

$$M_{lcbbq} \text{ kế hoạch} = 36.000.000đ + 15.552.000đ = 51.552.000đ/\text{người/tháng}$$

**Quỹ lương kế hoạch năm 2023 của cán bộ quản lý chuyên trách:**

$$51.552.000 \text{ đồng} \times 6 \text{ người} \times 12 = 3.711.744.000 \text{ đồng}$$

*(Bằng chữ: Ba tỷ bảy trăm mười một triệu, bảy trăm bốn mươi bốn ngàn đồng chẵn.)*

Căn cứ vào quỹ lương kế hoạch của Người quản lý chuyên trách được duyệt, Công ty chi trả tiền lương theo Quy chế trả lương của doanh nghiệp.

**4. Xây dựng quỹ thù lao HĐQT, BKS kế hoạch năm 2023**

Căn cứ Khoản 5 Điều 6 Nghị định 53/2016/NĐ-CP, Công ty xây dựng quỹ thù lao của thành viên Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát bằng 20% tiền lương bình quân kế hoạch của người quản lý công ty chuyên trách.

Quỹ thù lao thành viên HĐQT, BKS kế hoạch năm 2023 là:

Vtl = 6 người x 51.552.000 đồng x 12 tháng x 20% = **742.348.800 đồng.**

*(Bảy trăm bốn mươi hai triệu ba trăm bốn mươi tám ngàn, tám trăm đồng chẵn)*

Căn cứ vào Quỹ thù lao thành viên HĐQT, BKS kế hoạch năm 2023 được ĐHĐCĐ thông qua, Công ty chi trả hàng tháng và do HĐQT quyết định. Căn cứ tình hình hoạt động SXKD của Công ty, Hội đồng Quản trị quyết định chi bổ sung trong năm nhưng không vượt quá quỹ thù lao được duyệt theo quy định.

Kính trình./.

**\* Nơi nhận:**

- Như trên;
- BKS, HĐQT;
- Ban TGD;
- P. TCKT;
- Lưu VT, TK.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**



**Lê Văn Bình**

Số: 223 /TTr-BKS/ VTS

Vũng Tàu, ngày 26 tháng 4 năm 2023

### TỜ TRÌNH

Về việc: Lựa chọn đơn vị kiểm toán năm 2023  
của Công ty cổ phần Dịch vụ và Vận tải biển Vũng Tàu

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 do Quốc hội ban hành ngày 01/07/2020;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty CP Dịch vụ và Vận tải biển Vũng Tàu (Công ty) đã được sửa đổi bổ sung lần 4 tại Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2018 thông qua ngày 10/01/2018;

Ban Kiểm soát Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua chọn đơn vị kiểm toán cho năm tài chính 2023 của Công ty Cổ phần Dịch vụ và Vận tải biển Vũng Tàu là Công ty TNHH Kiểm toán FAC.

Kính trình./.

**\* Nơi nhận:**

- Như trên;
- Hội đồng Quản trị;
- Ban Tổng Giám đốc;
- Lưu VT, TK.

**TM. BAN KIỂM SOÁT  
TRƯỞNG BAN**



**Nguyễn Quốc Huy**

Số: /NQ- ĐHĐCĐ/VTS

Vũng Tàu, ngày tháng 4 năm 2023

**DỰ THẢO**

**NGHỊ QUYẾT  
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 do Quốc hội ban hành ngày 01/07/2020;

- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Dịch vụ và Vận tải biển Vũng Tàu;

- Căn cứ Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên 2023, ngày... tháng 4 năm 2023 của Công ty cổ phần Dịch vụ và Vận tải biển Vũng Tàu.

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1:** Thông qua Báo cáo của Hội đồng quản trị.

**Điều 2:** Thông qua Báo cáo của Ban Kiểm soát.

**Điều 3:** Thông qua Báo cáo tổng kết tình hình SXKD năm 2022 và kế hoạch hoạt động năm 2023.

**Điều 4:** Thông qua Phân phối lợi nhuận năm 2022, trích lập và sử dụng các quỹ, mức cổ tức 2022 (Chi tiết theo Tờ trình số 221/TTr-HĐQT/VTS ngày 26/4/2023).

**Điều 5:** Thông qua Quyết toán quỹ lương, quỹ thù lao cho HĐQT, Ban Kiểm soát, thư ký HĐQT năm 2022 & kế hoạch quỹ lương, quỹ thù lao cho HĐQT, Ban Kiểm soát, thư ký HĐQT năm 2023 (Chi tiết theo Tờ trình số 222/TTr-HĐQT/VTS ngày 26/4/2023).

**Điều 6:** Thông qua Báo cáo tài chính năm 2022 đã được kiểm toán.

**Điều 7:** Thông qua chọn Công ty TNHH Kiểm toán FAC là đơn vị kiểm toán cho năm tài chính 2023 của Công ty Cổ phần Dịch vụ và Vận tải biển Vũng Tàu.

**Điều 8: Điều khoản thi hành.**

Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Ban Tổng Giám đốc, các phòng ban, đơn vị trực thuộc Công ty CP Dịch vụ và Vận tải biển Vũng Tàu và toàn thể cổ đông của Công ty có trách nhiệm thi hành Nghị quyết này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 8;
- Đăng website Công ty;
- Lưu VT, TK.

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG  
CHỦ TỌA ĐẠI HỘI**

**Lê Văn Bình**